

NĂM THỨ HAI SỐ 67 *CẨM NANG*

CHỦ NHẬT 11 JUILLET 1987

GD-CHIỀU  
C 563

# NGÀY NĂM

## SẮM TRANG TRÍNH

Non doái vắng vẻ bấy nhiêu lâu  
Có một đám xà đánh lộn nhau.



Quang cảnh hội nghị làng báo miền Bắc

**LÊ-HUY-PHÁCH** là một nhà thuốc có danh tiếng và tin nhiệm nhất xứ Bắc, bắt cứ bệnh gì khó khăn nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-huy-phách đều mau khỏi cả. Những vợ chồng lâu năm không đẻ, những vợ chồng đẻ mà không nuôi đã có nhà thuốc Lê-Huy-Phách giúp cho hoàn toàn các gia đình ấy.

Thuốc lường-nghi bồ-thân của Lê-huy-Phách đã chữa khỏi hàng vạn vạn người có bệnh ở thân!!!

Thuốc này bào chế rất công phu, có vị phái tẩm phơi hàng tháng để lấy dương-khi, có vị phái chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thô khi và đất nhất là vị chài cầu thân.

Có bệnh ở Thận, bắt cứ mới, lâu sống thuốc này khỏi ngay.

Bại thân — Đầu lung, mờ mắt, ủ tai, rung tóc, tiêu tiền vàng, trắng bất thường, thời thường mỗi mét... dùng 1, 2 hộp thuốc này khỏi hẳn, khỏe mạnh hơn xưa.

Đi linh — Khi tướng đến dọc vong thi tinh khiết ra, dùng 4 hộp được kiên tinh, cõ khai.

Mộng linh — Dùng thuốc này 2 hộp khỏi hẳn, không mộng tinh không bao giờ có nữa!

Hoạt linh — Khi giao hợp tinh khí ra sớm quá, 4 hộp thuốc này như ý sốt cõi!

Tinh khí bắt sạ nhập từ cung — Tinh khí ra rì rì, không vào tới tử cung, 3 hộp thuốc này tinh ra rất mạnh.

Còn các chứng khác: Lãnh tinh, Nhiệt tinh, Liệt dương, dù lâu năm ấm, cũng chỉ dùng 3 hộp thuốc này là thấy hiệu nghiệm lò thường!

Và những người vì mẫn bệnh lâu, giang mai sống phải nhiều thử thuốc công phát làm hại thân khi sinh ra đau lung như bê, mót mõi, chảy nước mắt, ướt qui đầu... dùng thuốc này lại càng hay lâm Giá 1\$ một hộp

#### Bất diệu kinh

Kinh hành khi lên tháng, khi sang tháng, hoặc 2, 3 tháng mới hành kinh một lần, hay thấy kinh 2, 3 lần trong một tháng... từ là kém huyết mà mắc bệnh bất diệu. Kinh đã không điều, còn sinh nhiều chứng: vang đầu, ủ tai, chóng mặt, mồi xương sống, ăn ngủ không đều hoa...

Biểu kinh chẳng ngoc số 50 giá

## Các bệnh nhân không dùng thuốc **LÊ-HUY-PHÁCH** nhất định không khỏi những bệnh

1 \$50 — Riêng dùng cho các bà đã có chồng mà mắc bệnh bất diệu. Dùng 1 hộp thuốc này kinh đều ngay lại mau có thai.

Điên kinh bồ huyết số 21 giá 1 \$00 — Riêng dùng cho các cô chưa có chồng. Dùng thuốc này kinh nguyệt điệu hòa; tăng thêm sức lực, khỏe mạnh luôn.

LÂU — GIANG-MAI  
Không uống thuốc Lê-huy-Phách  
nhất định không khỏi

Các thứ thuốc chữa bệnh phong tủy của Lê-huy-Phách là những thứ thuốc độc tài, uống vào là khỏi. Khắp Đông-dương đều biết tiếng. Thủ cảm ớt, người Tây, người Tàu đều có, dù nhiều lần chụp ảnh dâng lên báo trương.

Thuốc năm 1935, số 70 giá 0 \$00 — Rất mau khỏi các bệnh Lâu, không cử mới mắc hay đã lâu, nặng hay nhẹ buốt tủy hoặc ra mủ, uống vào là khỏi

Giang-mai số 18 giá 1 \$00 — Lở loét quay đầu, mọc mào gá, hoa khé, phát bạch lén soái, dae sần, dae túy, nặng tói bắc náo cũng chỉ dùng 2 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm. Không uống thuốc Tuyệt trùng Lâu, Giang của Lê-huy-Phách không thể khỏi hẳn bệnh Lâu, Giang-Mai được.

Tuyệt trùng Lâu, Giang-mai số 12, giá 0 \$00 — Một thứ thuốc hay nhất ở xứ này — lọc máu tốt.

Sau khi khỏi bệnh Lâu, Giang-mai, tiêu tiện trong dọc bất thường, có giây, có cặn, vứt quy đầu, nhói nhói ở trong ống tiêu... đau lung, vang đầu, ủ tai, tóc rung, giải thận... uống thuốc này kèm với « Bồ ngưu tang » số 22 giá 1p.00 các bệnh khỏi hết.

#### Bản bá bị dị nọc đèn phong tinh

Bệnh khí hư: tiêu tiêu khí trong, khí đặc, có ván, có cắn, khí hư khé, kinh nguyệt bất diệu, đau bụng nỗi bồn. Kém ăn, ít ngủ, đau mỏi thần thè... kít dùng « Hoan can khí hư » số 37 giá 1p.00 « Tảo nháp khí hư trùng » số 38 của Lê-huy-Phách, khỏi hẳn bệnh khí hư, lợi

đường sinh dục về sau.

#### Phạm phòng, phòng tích

Bệnh này làm cho chậm đường sinh-nở, chẳng nên coi thường. Không cùi dàn ông, dàn bà từ khi lấy vợ, lấy chồng thường hay mắc bệnh ấy. Mắc bệnh ấy bởi những khi uống rượu say ăn cơm no làm việc nhộn nhét, đầm bùn, lội nước mà vội ham mèo sắc độc Hoặc những ngày quá nóng mà phòng dục quá đà cũng thành bệnh ấy. Khi phát bệnh đầy hơi, q chưa, trong bụng ván khí, nỗi tưng cục rồi lại lan, đau lung, tức ngực, chấn tai buôn mồi, da vàng hoặc xám, đi đứng thở àm àm, mĩ mắt chập chờn như buôn ngủ, ăn không ngon ngủ không yên... Người bị lâu năm còn day đay dung sắc mặt vàng.

Cách chữa — Dùng thuốc phòng tích số 13 giá 0p.50. Mỗi bí chỉ uống hết 1 hộp là khỏi, lâu thì 3, 4 hộp là cung.

Bệnh tè rất nguy hiểm (thuốc bồ huyết phòng tè được hầu hết mọi người cảm ơn !)

Đọc cõi kim thư được và so sánh những kỹ sinh nghiêm khắc của chúng tôi. Thị, nhất định những mắc bệnh Té thấp mười người nứa mâu cù mươi. Mẫu đà hư lão uống thuốc có nhiều vị nóng như: dinh hương, hồi hương, quế chi, long não, hương hoa, độc hoat, hoàng dán... thì bệnh không thể nào khỏi được, mà còn nặng thêm. Nhiều người không biết làm thuốc nói trên là già truyền, là thành tực Ông Ói ! đã biết bao bệnh nhân uống nhanh khuho đã ráo ra !

Thuốc « Bồ huyết phòng tè » số 6 (giá 1p.50) này rất hoàn toàn mĩ mâm. Ai đã dùng thuốc « bồ huyết phòng tè » của Lê-huy-Phách thì nhất định không bao giờ mắc bệnh té thấp nữa.

Bà mắc bệnh té thấp, uống thuốc này kèm với thuốc « té thấp » số 6 (giá 0p.00) thì tốt lắm.

Bản bá sau khi đê, dùng 1 hộp thuốc này, phòng được bệnh té, các bệnh săn hụt.

LÂU NÂM KHÔNG ĐỂ  
Hàn, Lạnh, Nhiệt, tử cung  
1.) Hành kinh lâm thủ nhất, hàn

**LÊ-HUY-PHÁCH** là một nhà thuốc tò tường khoa Y-họ Á-Dông, đã làm được nhiều quyền sách rất có giá trị chẳng những được hầu hết các bão tây nam ca tung, lai được cả Hàn-Lâm Viện bén Pháp (Academie des Sciences de Paris) khen tặng nữa (quyền NAM NỮ BẢO TOÀN) và nhất là lối xem mạch thái tổ lại rõ ràng lắm — Biết được trước phải bệnh gì sau phải bệnh gì và nhâm thê của người ấy nữa

khi đột nhập từ cung — hơi lạnh theo vào từ cung (hàn-nhập huyết) làm lạnh tử cung. Tử cung đã lạnh thì không kết được thai khí.

2.) Hành kinh hay rữa nơi cơm cũng thành bệnh lạnh tử cung mà còn đau bụng đầm đì đau bụng dưới. Vì thế mà không kết được thai khí.

3.) Tử cung nhiệt không hòa được, chất tinh nén không kết được thai khí. Sinh ra tử cung nhiệt bị những ngày hành kinh hay gần linh nhặt nháp huyết thất. Không bị tử cung nhiệt mà còn có bệnh đau bụng tòng cơn — đau bụng dưới.

4.) Giao hợp vô đị làm hư tử cung. Tử cung bị hư thì đồng mà chẳng có hẹn, sinh ra hành kinh mỗi tháng 2, 3 lần, hay hai tháng mới có một lần hành kinh vi thế mà không kết được thai khí.

Dùng thuốc « Thiên - địa - hỏa - cù » Lê-huy-Phách phải có thai.

Phương thuốc này phần nhiều là các thứ hoa: kim ngân hoa, bồng hoa, ích mẫu hoa, đỗ trọng, ôn nguyễn hoa và nhiều vị khác như: tam thất, địa lién... Rồi theo cách « cùu chè hựu cùu » những vị thuốc.

Những vị thuốc phải tắm 9 lần là: rươi, gừng, mật, muối dấm, nước đồng tiền, nước cam thảo, nước đậu đen, nước gạo, phơi khô rồi lái tẩm, cứ như thế 9 lần oéo sách thuốc gọi là « Cùu chè hựu cùu ». Mỗi vị thuốc phải chát đủ 8 lần như vừa nói, cho hợp với âm dương, nên gọi là « THIÊN HỎA HOÀN XUÂN ».

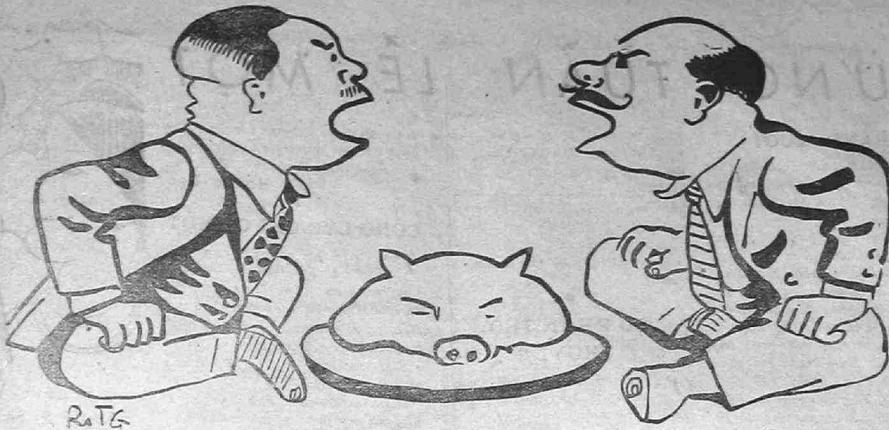
Thuốc này chuyên chữa khỏi những bệnh ở tử cung: tử cung lạnh, tử cung nhiệt, tử cung đông mà chẳng có hẹn, bò mòn, mòn mòn.

Những người không có thai dùng thuốc này có thai. Những người chậm có thai: dùng thuốc này có thai. Thực là một thứ thuốc giống con chửa từng cỏ.

## Lê-Huy-Phach

N° 148, RUE DU COTON - HANOI

**ĐẠI LÝ CÁC NƠI** — Honggøy: Hoàng-dao-Quý, Nô Théâtre; Haiphong: Nam-Tân, 100 Bonnal Haiduong; Phú-Vân 3 phố Kho-bac  
Bacninh: Vinh-Sinh, 164 phố Tiền-an; Ninh-Binh: Ich-Tri, N° 41 rue du Marché; Thalibinh Minh-Duc, 97 Jules Piquet; NamDinh: Việt-Long  
28 Champsaux, (trên trường học bến Cái) Thanhhoa: Thái-Lai, 72 route Bến-thủy; Vinh: Sinh-Huy, 59 phố Ga; Hué: Văn-Hoa, 29 Paul  
Bert; Quynhon: Trần-văn-Thắng, Avenue Khải-dinh; Nhatrang: Nguyễn-dinh-Tuyen, tailleur tonkinois; Tuyhoa: Nguyễn-xuân-Thieu;  
Dalat: Nam-Nam được-phòng; Phan-rang Bazar Tú-Son; Phanri: Ich-Công-thuong-cuối; Faifoo: Châub-Liên, 228 Pont Japonais;  
Quảng-Ngãi: Lý-Hưng, route Coloniale Saigon: Dương-thi-Khuynh, 109 rue d'Espagne et Nhơn Hoàng 15 Amiral Courbet; Dakao: Buc-  
Thành 148 Albert Ier Cholon: Bạch-Loan, 300 rue des Marins; Bentre: Maison Tân-Thành. Thudaumot: Phúc-Hung-Thái, Thakhek;  
Chung-Ký, Phnompenh: Huynh-Trí, rue Ohier và khắp các lỉnh lớn Trung, Nam, Bắc, Ai-Lao, Cao-mèn, đều có đại lý cỏ.



RATG

— Cái thủ lợn về phần tôi, vì tôi làm tham tá phủ Toàn quyền, đáng ăn tiên chi.

— Không được. Phải về phần tôi, vì tôi tuy tham tá Tòa sứ nhưng hàm tôi to hơn hàm anh.



## BÙN LÂY NƯỚC ĐỌNG

# MIẾNG THỊT GIỮA LÀNG

(Tiếp theo kỳ trước)

**C**ÀI LUONG hương chính đã hoàn toàn thất bại. Sau lũy tre xanh, dàn què vẫn miên man sống theo lề lối cũ, trong sự canh tranh đe hèn về tước vị, về miếng ăn, trong sự áp chế lẫn nhau... Và hoàn toàn dưới chế độ tôn ti từ đời hồng hoang thái cổ.

Chế độ tôn ti ấy có một cái đặc điểm, — mà cái đặc điểm ấy chính nó lại kết án một cách quyết liệt cái chế độ sinh ra nó, không còn phong náo chữa được. Đặc điểm ấy là gì? Là, bao giờ cũng như bao giờ, trong hương dâng, lợi về phần dàn anh hưởng mà thiệt về phần dàn em chịu.

Tục ngữ ta có câu: « ăn cỗ di trước, lội nước di sau ». Câu ấy có thể cho là ta được một cách mạnh và ngắn, tóm thuật của kẻ cầm đầu ở trong làng.

Lúc nào có miếng ăn, hay có bồng lênh, là lúc bọn kỷ hào trở nên đồ hão. Lúc đó, ta được thưởng thức hết cả về nén thơ của tinh thần tôn thượng, lúc đó ta mới rõ cái địa vị tối quan trọng của miếng thịt ở giữa làng. Ai là người ngồi chiếu cao mới được miếng ngon, mà ngồi chiếu cẳng cao, miếng ăn lại càng ngọt. Miếng thịt phần biểu ấy, vốn là một cái lệ từ đời nhà Chu ở hèn

Tàu lạc sang đất Annam. Phạm con sinh lể thần rồi, lè tát ra làm nhầm, còn để ra một phần nhỏ biếu các người chức sắc trong cái xã hội nhỏ ấy. Xét bản ý lúc đặt lè, tự hồ cũng có chút ý nghĩa: là tuy miếng thịt không là bao, nhưng vì là dư huệ của thần, nên chỉ người có danh vị trong xã hội mới được hưởng. Song miếng thịt lấy nghĩa gì cũng vẫn là miếng ăn. Bấy lâu xã hội dàn miếng ăn làm giải vịnh dựa cho người dời, cho néo bày giờ người dời nhiệm cái thói tham ăn, tranh ăn là lẽ tự nhiên làm rõ. Miếng ăn, vì thế, ở các làng là trọng: nhất là cái « thủ », rồi đến « khoan bi », rồi đến « nấm », đến « chả giò », lại đến cả cái « ba ba khẩu đuôi » nữa, tùy theo từng ngôi thứ trong làng mà chiếu phản thơm tho. Nếu có kẻ đổi thủ, thì phải tranh mà cướp lấy, dẫu sát hại nhau cũng không từ. Thậm chí có khi vì tranh nhau một cái thủ bỏ, thỏ trâu mà đến nỗi chết quá mười nhân mạng. Nhưng tranh nhau, sát hại nhau thì cũng chỉ quanh quần bọn dàn anh với nhau. Bởi dàn em nghèo khổ, cơ cực bao giờ cũng bị thiệt, vì bao giờ có phần dền tay cũng chỉ là miếng thịt không đáng kể, không thể nuốt được.

Bọn dàn anh, trong các việc hương ẩm, khao vọng bay cai đám, chiếm lấy miếng ác dã đánh, về những việc khác họ cũng quen mui áp dụng cái ý tưởng ấy nữa, mời đáng sợ. Về việc quản cấp công dien, tôi dồn, họ chọn lấy những khoảng đất tốt, về công việc trong làng, thi chỉ họ là có quyền coi sóc dense, họ muôn hành hành thế nào cũng được; bọn dàn em tuy là số đông, cũng vẫn chịu khom lưng để họ lợi dụng.

Trái lại, lúu nào có việc nặng nhọc, là để phân dàn em. Trong khi rước thần, hay tổng tú, bọn dàn em cũng không phải ra tay cảng dảng lấy việc nặng nhọc: như khiêu kiệu chẳng hạn. Cao hơn một bợt thì làm việc nhẹ hơn: cầm gươm hay vác đồ bát bửu. Cao hơn chút nữa thì, hoặc di chỉ huy, hoặc không làm gì cả, ngồi ruồi đợi cõi đêm đến, mới, hay nằm dài đợi khay thuốc phiện đến làm một hơi dường súc.

Hơn nữa, bọn dàn anh vì có ốc tự tôn quá rồi, nên sự lạm quyền họ coi là một sự thường. Quỹ của làng là quỹ công, họ lại coi như là của riêng họ, muốn tiêu pha lúu nào và thế nào cũng được. Thường thường, họ có số tiền thù là bọn dàn anh đã chia tay nhau từ bao giờ. Đến lúc nào làng

có việc cần đến tiền, họ sẽ cố chạy để trả số tiền cũa tiêu. Nói của dảng, — họ coi số tiền đó như một số tiền lấy danh dự mà vay nên nếu cần kip, thế nào họ cũng trả sòng phẳng. Song, việc cần kip hay không, lại chính tại họ định: vì thế, nên nhiều khi đầu là việc cần kip thật, làng vẫn cho là một việc chưa cần; vì thế, những công cuộc công ích ít khi thực hành được ở chốn thôn quê.

Kip đến lúc có phong trào cải lương, làng nào cũng phải có công quỹ, và số tiền thừa phải để dành. Nhưng sự thực, số tiền ấy ngày thường nằm ở trong túi bọn dàn anh, chỉ đến lúc quan trên về khám mới dột nhiên hiện ra trong túi. Chính phủ biết thôp bèn dem quỹ làng lên tỉnh, làng phải có giấy phép ông Công sứ mới lĩnh được. Nhưng, vì xin phép rất khó khăn, nên phần đông các làng coi những số tiền gửi nhà nước như đã mất, và tìm phương tránh cái nạn ấy về sau. Họ đã tìm thấy... cho nên, lúc quan trên về khám, tiền quỹ không thấy thừa lấy một đồng, vì tiền thu và tiền xuất rất ngang nhau... trên mặt giấy.

Công cuộc cải lương hương chính đã hoàn toàn thất bại, mà sở dĩ thất bại, là vì chỉ cải lương

(Xem tiếp trang sau)

# TÙNG TUẦN LỄ MỘT

## THANH QUỐI

**T**PONG NAM, một việc có liên lạc đến tình cảnh dân quê mới xảy ra đáng để cho ta chú ý: việc Thanh Quới.

Thanh Quới là một làng ở tỉnh Long-xuyên, công điện rất rõ ràng. Nhưng công điện trong Nam khác ngoài Bắc ở chỗ nhà nước có thể cho thuê. Vì thế, ông Lê-quang-Liêm, thường gọi là Đốc phủ Bay, hội viên hội đồng quản hat, mới được ông Công sứ tỉnh Long-xuyên cho thuê công điện ở Thanh Quới, mỗi năm phải trả một đồng một màu láy. Một đồng hời ba màu ta, cái giá đắt kè cảng hời, nên ông Lây lâm hổ hả, cho tá diễn của mình đẽ cày cấy. Nhưng tái không hổ hả cho một số nhân dân xưa nay vẫn lán ăn ở trên đất ấy. Họ kháng cự và đánh nhau với tá diễn của ông Liêm. Việc hòa lo, chính phủ miền Nam phải phái người về điều tra và đương lím cách thỏa hợp quyền lợi của双方.

Dẫu sao vẫn-de công điện là một vín-de rất quan trọng, phải giải quyết thế nào có lợi cho dân quê, nhất là dân nghèo. Ông Liêm hay ông hội đồng khác, không có miếng đất ở Long-xuyên, cũng vẫn sống - mà sống một cách thương thư - nhưng dân nghèo lao lực trên đất

## Miếng thịt giữa làng

(Tiếp theo trang trên)

có bê ngoài, cải lương có vài cái cơ quan hành chính mà không nghĩ rằng muốn nhỏ có phải nhỏ cho đến re.

Vìết đến đây tôi sực nhớ đến một vụ án xảy ra gần đây ở tỉnh Thái Bình. Một người chính trị phạm được bêu làm chánh bài, bèn bỏ hẳn sự tồn tại ở ngoài đình, ông muốn ai nấy cũng bình đẳng, ngõi chiếu ngang như cá. Kết quả, việc cách mệnh ấy, không ai cũng rõ: ông bị ngờ là làm công sản.

Ông chánh hội ấy đã tìm được then chốt của sự cài cách xác đáng trong hƣong thôn. Ta cần phải từ - như trừ trùng - cài chẽ độ tôn ti, cài chủ nghĩa phục tòng kinh thương nó tác oai tác quái - dà quá lúi trong làng, trong nước ta. Một làng, muốn ra hồn một làng, phải là một hội, trong đó ai cũng có chứng ấy quyền lợi, chứng ấy nghĩa vụ, để mưu tình một cuộc đời chung, có đoàn thể, lại có cả tự do nữa. Muốn cài làng của ta trở nên một làng đáng sống, một làng văn minh, không có gì khác: ta cần phải tuồng lệ những dân anh có cài oai oách mệnh như ông chánh hội kia và nhất là cần phải nâng cao trình độ tri thức của dân quê.

Hoàng-Đạo

công, không có đất ấy để mưu sinh thì có thể chết đói được. Bem đất công chúa cho dân nghèo để họ cày cấy lúa mì, hoặc để họ chung nhau mà cày cấy, đó mới là thương sách. Họ sẽ không oán than, trái lại nữa, họ sẽ được an cư lạc nghiệp, vui sướng hưởng kết quả của mồ hôi耕耘.

## SỐ PHẬN THỢ THUYỀN

**O** VINH mới xây ra một việc nhỏ, nhưng rất có ý nghĩa. Mỗi ngày cói lùi lùi máy tén là Xuân-Quán làm ở nhà ga Vinh vận máy cài với nước để rửa máy do người cai đóng chỉ huy. Khi Quản đứng yên cho vôi chảy thì chợt ông chánh sở ấy đi tới tưởng là díng chói không lán việc, bèn tự nhiên giơ tay tát Quản.

Đến tin ấy, các thợ thuyền đều lág lán bát mìn và rủ nhau lên nhà giây nói với ông chánh rằng anh em yêu cầu tát này nay anh em lao động công diéu gi khống phái, xin ông chánh và các em cứ việc biến phạt bằng tiền công, chìa đúng đánh lát tai anh em một cách rẽ người nữa. Ông chánh cũng là người biết diều, vui lòng bão cho anh em biết rằng lùi nay ông sẽ không dâng đê cho ác phái đối với anh em và thuận chí phạt công đồng lùi yêu cầu thời.

Nhưng phạt tiền công, đạo chìu tháng chạp năm 1936 lại cấm ngay. Còn việc đánh, tát, thi xura nay luật hình vẫn phạt tội. Cố điều người Annam minh nhận nhẹ quá mà thôi. Muốn cho người kinh minh, phải rõ minh cũng là người như họ, chỉ riêng nè so có pháp luật, con không khi nào chịu đê cho họ áp chế.

Dẫu sao anh em thợ thuyền Vinh đã biết hợp nhau lại thành sirc maih,

kết đoàn để lịnh liên lạc và đê tự bệnh vrc, đó là một điều đáng khen, một bước dài trên đường tiến bộ.

Hoàng-Đạo

## CÔNG LÝ...CHÍ CÓ MỘT

**T**RONG kỳ hội chợ Huế vừa rồi, ông Gauchon Marchel Jacques Clément, giám đốc sở Tù mě cao đã can tội bệnh người làm của mình mà thóa mạ và đâm một người lính khổ xanh coi việc giữ trật tự.

Véle ra tòa, ông bị phạt mươi sáu ngàn tiền vẹ.

Bệnh một người lính « Annam » đê bệnh véc một người ca-li « Annam », không phải vì ông Gauchon đã tát coi mình là « Tây ». Vụ sự « phản biêt mâu da » không có. Ông đánh người lính ấy cũng như một người Annam khác đánh người lính ấy.

Nhung mươi sáu ngàn tiền va không phải là số tiền đê phạt một người Annam hiến hoai náo dã « dám cǎ gan » đánh một người lính, nên ông chưởng lý cũng moan không « phản biêt mâu da » mà chổng án len tòa trên.

Lên Thượng thâm, sau lời buộc tội của ông quyền phó Trưởng lý Noel:

— « Chúng ta ở đây, là người Pháp, thì phải làm khuôn mẫu cho hết thảy mọi việc, mọi chò ». Tòa tung án ông Gauchon lên một tháng tù án treo và hai trăm quan tiền đền vẹ, cho cái hình phạt của ông cũng ngang bằng cái hình phạt của một người Annam khác nào nêu đã dám đánh một người lính.

Thật cảng đê công bằng.

Nhung, mỗi tháng tù án treo và hai trăm quan tiền phạt kẽ cũng quá đât, khi nám người lính, khô xanh bần chết hai mang chức đích trong vụ vỡ đê Lang-lai, cũng chỉ cỏ, tr ông án.

Bảo-vân-Thiết



Kia chí ! Bi Sầm-Sơn vẹ mà sao gầy thế ?

— Chị tính, di với thay me em thi béo sao được.

## ỦY BAN THƯƠNG TRỰC HỘI-NGHỊ BÁO-GIỚI BẮC-KỲ

Trả lời bức thư phản đối của vài ông chủ báo.

**N**GÀY 12 Juin, chúng tôi có nhận được bức thư của mấy ông chủ báo ở Bắc-kỳ, không thừa nhận Ủy-ban thương-trục béo lén do Hội-nghị ngày 9 Juin. Mấy ông vien vào những lè sau này :

1.) Ông chủ tịch phiên họp ngày 9-6-37 được béo lén không hợp lệ, vì không được đa số tuyệt đối (majorité absolue), chỉ được đa số tương đối (majorité relative).

2.) Ủy ban quản trị cũ đã cho phép nhân viên của ủy ban được bỏ phiếu trong khi những nhân viên đó không phải là đại biểu của báo nào cả.

3.) Tất cả những công việc do ông chủ-tịch bắt hợp lệ điều khiển, đều không có giá trị.

4.) Vậy Ủy-ban thương-trục béo lén dưới quyền điều khiển của ông chủ tịch bắt hợp lệ, thi cũng không được coi là chính thức.

5.) Do những lè ấy, các ông chủ báo ký tên dưới thư đó không thừa nhận ủy-ban thương-trục, coi là không hợp pháp, và không cho phép Ủy-ban hành động thay mặt Bảo-giới Bắc-kỳ.

Dưới bức thư, có ký tên những ông : Nguyễn nǎng Quốc, Lê Thắng, Bùi xuân Hoc, Ngô văn Phú, Nguyễn văn Luận, Vũ dinh Dỵ, Nguyễn Giang, Ngô tử Hà, Phạm lê Bồng, Bùi dinh Tiến, và hai ba tên ký nữa. Tất cả là 19 chữ ký.

Dù những lè vien ra đó không được chính đáng, dù những tên ký đó chỉ là thiểu số (19 tên ký, trong số 137 người có mặt trong tai Hội-nghị) Ủy-ban thương-trục cũng vui lòng trả lời mấy bạo động nghiệp bát mìn để giải một nỗi bất bình trong bao giờ, tuy Ủy-ban có quyền không trả lời các bạn, mà vẫn tiếp hành công việc như thường.

(xem tiếp trang 535)



**Sữa NESTLÉ**  
Hiệu con Chim

**SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON**  
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP

**ĐỘC QUYỀN BẢN : cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v.v.**  
**Ở Trung-ky, Bắc-ky và Cao-Mèn**



# NGƯỜI

## ÔNG TARDIEU

**C**ẤP MẮT sau dời kính trong nhìn thẳng vào mắt ta như đê thôi miên ta, cái đầu trắng bông của ông to phụ hiển từ trai người với những nét sần sùa của bộ dạng nhau lanh lẹn, với cái trán nở rộng phẳng phiu, với cặp môi mõng lúc nào cũng như muốn chèn nhao, nói mát ai. Cái bình ảnh ấy khiến tôi không bao giờ quên được ông Tardieu tuy tôi chỉ giáp mặt ông đó dăm sáu lần.

Lần đầu, tôi gặp ông trong phòng triển-lâm mỹ-thuật năm 1935 và tôi có mý-cam với ông ngay. Hôm ấy chưa mở cửa phòng triển lãm. Tôi đang đứng trông coi cho người ta bài trí bàn sách của nhà xuất bản Dori Nay, sách L, bạn tôi thì thăm bảo tôi : « Kia cụ Tardieu ».

Tôi ngừng lên, gấp cặp mắt và cái miệng mím cười của ông đốc trưởng Mỹ-thuật. Ông đến gần tôi, nhìn chồng sách bày trên bàn. Người bạn giới thiệu tôi với ông. Ông thản mặt bắt tay tôi, rồi cầm sách Dori Nay ngắn nho :

— Khả lầm ! Tôi biết tiếng nhà xuất bản của các ông đã lâu. Ông Nguyễn-tường-Tam chính cũng là cựu sinh viên trường Mỹ-thuật... Đó, mục đích chính của tôi khi xin mở trường Mỹ-thuật : gác ở trong nước này, và nhất là liên lạc mỹ-thuật với kỹ-nghệ. Rồi sau đây, ông sẽ thấy bức thiêus, tấm ren, cái bàn, cái ghế, cái bát, cái đĩa, vật gì cũng có vẻ khả quan như những quyền sảnh này: Những cựu sinh viên trường Mỹ-thuật sẽ giúp các ông.

Tôi ngó lối sổt sắng khen ngợi

ông và tôi nói tôi thành thực coi ông là một ân nhân hiếm có của người Annam.

— Thưa ông, mỹ thuật cần cho người Annam chúng tôi lắm, vì chúng tôi thường chỉ nhâm mê bắt chước, nếu không có kỹ thuật đưa đường chỉ lối thì chúng tôi sẽ bạ cái gì bắt chước cái ấy, thực là lỗ lảng, hồn độn. Nhà cửa thì tây chả ra tây, tàu chả ra tàu, bàn ghế thì chẳng kiêu Louis XV vào với kiêu Vân-nam, Thượng-hải một cách bạo dạn, liều lĩnh.

Ông Tardieu mím cười :

— Ấy, chính thế.

Rồi ông hạ giọng, chua chát bảo tôi :

— Không phải ai ai cũng nghĩ như ông đâu. Người ta không hiểu tôi. Cả một số học trò của tôi nữa. Họ phản nản rằng tôi không tìm việc được cho họ. Ông lính việc dám mà săn thế. Vả mục đích của tôi xin dựng trường Mỹ thuật có phải để gây lấy những ông giáo dạy vở đâu ? Chinh phủ thì phản nản rằng trường Mỹ thuật không những vô ích mà còn có hại, vì đã gây nên một bộn cõi bâng cấp thất nghiệp. Đến nỗi một bộ tôi đã phải cấm các cựu sinh viên trường Mỹ thuật không ai được đón xin bờ cá lồ với chính phủ rằng mục đích của họ vào học trường Mỹ thuật không phải cốt cầu cạnh một chỗ ăn lương.

Gữa lúc ấy, có người đem tac phẩm đến trưng bày, ông Tardieu liền bắt tay từ dã tôi để ra tiếp người mời tới.

Những lời trên này của ông Tardieu, tôi chưa dâng báo, là vi, biết tôi viết báo, ông Tardieu, có ân cảm dặn tôi đừng công bố. Nhưng nay ông đã là người thiên cõi thi tôi tưởng không nên giữ kín nữa. Và tôi cũng muốn góp chút tài liệu vào thiên tiễn sử của ông Tardieu mà tôi mong sẽ có người soạn, cũng như tôi mong rằng người Annam sẽ dựng tượng đồng ông ở một nơi công viên.

Nhị-Linh

## THẦY

**T**RONG số báo Sao Mai (2-7) mới rồi có đăng bức thư của ông chủ báo Trần-bá - Vinh gửi cho « các thầy tông lý » mấy phủ huyện tỉnh Nghệ-An.

Sao lại các thầy ? Trong bức thư già cho ông Trần-bá - Vinh, các ông chánh tông, lý trưởng kia có dùng chữ « thầy » để gọi ông chủ báo Sao Mai không ? Thi

Cứ theo trong số từ-vi, năm nay hai mươi mốt phải trốn nhà đi toát.



## VÀ VIỆC

đụ : Thư gửi cho thầy nghệ viên Trần-bá-Vinh, chủ nhiệm báo Sao Mai ».

Chữ « thầy » của ta có nhiều nghĩa :

1.) Trò xưng thầy, người dạy mình học.

2.) Ta xưng những bậc hiền triết (thầy Mạnh - Tứ, thầy Tử-cống).

3.) Người trên gọi người dưới. Una kêu các ông thượng thư là thầy, ông tòng đốc kêu các ông phủ huyện là thầy (ngày nay ít dùng), ông phủ huyện kêu các ông thừa phái và các ông tòng, lý (ngày nay vẫn dùng).

4.) Kẻ hèn tồn người sang: anh phủ xe hàng mời khách « mời thầy di xe ! ». Nhưng ngày nay họ thường dùng tiếng quan lóng thay vào tiếng thầy.

5.) Người nhà quê kêu các ông phản là « thầy » để các ông ấy dập lại bằng một cái lườm giận dữ (dáng lè phải gọi các ông ấy là quan).

Trong năm nghĩa trên đây ông Trần-bá-Vinh dùng chữ « thầy » theo nghĩa nào ?

Chỉ có nghĩa thứ ba là tiệm tiệm được. Vậy ra đối với các ông chánh phủ tông, chánh phó lý, ông Trần-bá-Vinh tự coi mình như một ông phủ, huyện... cõi ?

Bao giờ cho người minh biết theo gương người Âu và gọi hết thầy ai nấy bằng « ông » ?

Nhị-Linh

## ÔNG MICHEL MỸ

**O**' Nam-kỳ mới xuất hiện ra một đảng: đảng Đông-dương dân chủ.

Trong ban lãnh tụ đảng ấy, có ông Michel Mỹ.

Ông Michel Mỹ là một người tài.

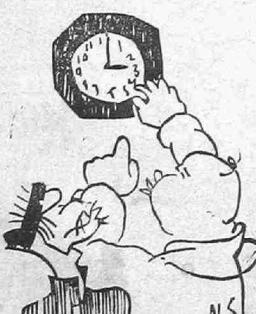
Mới đầu, ông ra làm quan. Làm « huyện » rồi làm « phủ », ông ta được dân tặng cho cái mỹ hiệu là một con cọp. Ông Nguyễn phan Long hối bấy giờ nêu danh ông lên, còn nhân dân ở hạt ông có người không sợ cọp dã đi tố cáo ông.

Kết luận, ông bị trục xuất ra khỏi hoạn giới.

Rồi ông đi làm báo. Rồi ông cùng với vài ông khác lập đảng Đông-dương dân chủ. Không biết vì đảng bảo nói gì ban trị sự đảng ấy đã bỏ thăm quyết trục xuất ông ra khỏi đảng. Ban đầu, ông định không ra khỏi đảng, và ông đã là người gày dung ném đảng, nhà của ông thì ông cứ ở, chờ ai đuổi ông được. Nhưng rồi ông lại chịu ra, và tuyên bố rằng bị đuổi ra khỏi đảng là một sự vinh dự cho ông, ông lấy làm mừng.

Tinh ông dẽ dại thế, thi lúc nào ông cũng có thể mùng được, mà thế nào cũng là vinh dự cho ông hết. Ông Mỹ không những là một người tài, còn là một người hiền nữa.

Hoàng-Đạo



— Ta vận nhanh đồng hồ lên cho Ba Éch sợ một mè.

— Phải đấy, bác vận nhanh lên bắn mươi hai giờ...

# Tru'oc Vành Móng Ngu'a

LÀM ÂN NÊN OÁN

**T**HỊ NGA và Thị Chúc cùng bị buộc vào tội quyến rũ và xui đục gai vị thành niên đi vào nơi truy lạc. Thị Chúc trông rõ ra một mụ chủ hoàn toàn : trên bộ mặt mỉm nhẹo của thi, người ta chỉ nom thấy cái miệng quết trâu lèo ra đến hai mang tai và dôi mắt chuột nhắt dây híp những thịt. Đứng bên thi và cao hơn một đầu, là Thị Nga, tay sai của Thị Chúc, to lớn như mụ Tú, béo lèo như mụ Bạc.

Ông chánh án nhìn thẳng vào mụ Thị Chúc :

— Chị sai Thị Nga về vùng quê tim những gái có sắc rủ rê người ta đi làm nghề cõi dầu. Chị có nhận tội không ?

Mụ Chúc quả quyết không nhận tội :

— Bầm ba tòa quan lớn, con mà có như vậy thì trời chu đất diệt cả nhà con di.

Thì xong, mụ có vẻ nghiêm trang như làm được một kỳ công, đóng đặc kè :

## NHỊN CƠM



— Đầu tuần lễ nay tôi không ăn cơm bắc a.  
— ! ?  
— Tôi dùng toàn bún lá già.

— Con đương ngồi nhà, thì có Thị Nga dẫn hai con bé nhà quê ra xin làm con sen. Một lát sau, Thị Nga đi mất không thấy về. Thấy hai con bé ngồi khóc lóc khồng có tiền đi ngủ tro, con đồng lòng thương, cho chúng nó ở tạm một vài ngày...

Thật là phúc đức. Nhưng làm ăn nên oán là lè thường, mụ Chúc sần mồi từ tâm kia có lẽ nghĩ vậy nên lắc đầu thở dài, trong khi ông chánh án lắc đầu và mỉm cười.

Mỗi tối tám, Thị Nga cũng sẵn có như Thị Chúc vậy.

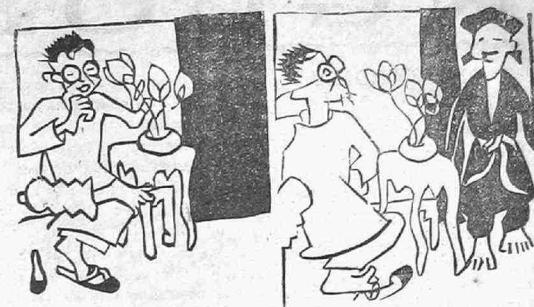
— Thật quá con không bụng dạ nào. Về quê chui, con gặp cái bé Mùi và cái bé Lý, chúng nó kêu khò và khahn khoản cho theo để tình cờ ăn việc làm. Con nhất định chối, nhưng chúng nó theo cho bằng được, con lén xe rồi chúng nó cũng ưa lên theo, bắt con trả tiền xe chúng nó. Con thực trán thành phái nghe theo.

Rồi hai tám lồng vàng. Má Thị Lý, Thị Mùi, đích thị là phuруг hoi bac. Phuруг hoi bac ấy là hai cõi gái quê mặt trái soan, mặt hồ cát, và dõi má hồng mõm mõi ; cả hai nếu phản sáp vào thì có vẻ mumi mím đê yên lâm. Phuруг hoi bac ấy lại nhất định khai rằng Thị Nga về lừa chúng ra tinh, bô ở nhà mụ Chúc rồi đi mất. Mụ Chúc bèn giữ lại, không cho đi, và bắt ra tiếp khách.

Nhà hoi con bé vô âu hoi nghĩa khai, mụ Chúc chán cho nhân tình thế thái đến tái người đi, và ông chánh án chắc cũng chán cho thế thái nhân tình nên tuyên án phạt Thị Chúc, Thị Nga mỗi người bốn tháng tù.

Thị Chúc nghe xong hầm hầm thướng cho hai cô bé hoi bac một cái lườm dài, như bảo sê : « nếu không khéo ở đây, thi chúng sẽ biết tay bà ». Nhưng vì là ở đây, nên con tam bánh của mụ không có kết quả gì khác.

HOÀNG-ĐẠO



Nhà thi sĩ cảm động :  
— Hoa sen đẹp báy, hời... Sen ơi !

— Dạ !

# NGÀY NAY THỂ THAO

Về một bức thư trả lời của hội C. S. A.

C HƯNG TỐI vừa nhận được bức thư trả lời của ban trị sự hội C. S. A. gửi đến cậy đăng, mục đích để phản Trần về bài của Văn-Binh đăng trong Ngày Nay ra ngày 27/5/1937.

Bảng lê chúng tôi đăng nguyên văn bức thư của ban trị sự hội C. S. A. là một hội mà chúng tôi vốn có thiện cảm, nhưng tiếc rằng thư gửi đến chậm và hời dài một chút, nên chúng tôi tóm tắt ý nghĩa bức thư ấy để độc giả Ngày Nay cùng rõ.

Đại ý ban trị sự C. S. A. nói hội không hề hờ hững với vở diễn Trần-văn-Dương, và đã gửi đơn lên Ông Thủ sứ Châtel xin cho Dương được hưởng đặc ân dù cuộc đấu xảo quốc tế Paris như Sáu miền Nam.

Hội C. S. A. không bao giờ đem Dương ra xù tội, nhưng nếu Dương có lỗi phạm vào danh dự thi hội nhiều giải thưởng quản vỹ.

Về mặt xã giao, C. S. A. cũng như C. S. F., hay các câu lạc bộ khác, có dự định những món giải trí cho hội viên, như khiêu vũ, xem sách

hay đánh bài.

Trong thư lái có một đoạn nói Văn-Binh viết bài đó là lấy tư cách một hội viên C. S. A., chứ không phải Văn-Binh nhà làm báo.

Chúng tôi vui lòng tóm tắt bức thư của ban trị sự C. S. A. và công bố những ý chính ấy để dùt những mối ngờ vực, nếu thật có những mối ngờ vực giữa chúng, hội C. S. A. và Văn-Binh.

Chúng tôi lại không quên nhắc ban trị sự hội C. S. A. biết rằng chúng tôi không ác cảm gì với hội C. S. A. Trái lại, chúng tôi là những người đầu tiên mong cho hội C. S. A. thành công hợp chúng của các bạn trẻ tàn tiễn, một hội có thể lực của thanh niên nước nhà. Nhưng muốn đạt được mục đích ấy, hội cần phải hoạt động luồn vách chủ trọng đến các môn thể thao bắng — nếu không được — các môn giải trí khác như đánh bài và khiêu vũ.

Kết luận, chúng tôi trước ao sẽ được thấy hội C. S. A. hành động đúng như những lời quảng cáo đứng đầu và nhã nhặn trong bức thư gửi đến cậy đăng.

Ngày Nay

## MỚI LẠI

### PETROMAX

N° 826 — 300 bougies  
1 litre dầu đốt đặng 12 giờ  
N° 821 — 200 bougies  
1 litre dầu đốt đặng 18 giờ  
N° 906 — 100 bougies  
1 litre dầu đốt đặng 26 giờ  
Chỉ có thể đèn N° 824 N là  
sáng bằng dầu lửa mà thôi

Sáng 300 Bougies



### Đèn MANCHON kiểu mới rất tinh tắn

Đèn hiệu PETROMAX N° 824 N

ĐÈN BẮNG DẦU LÚA

Chẳng cần phải dùng đèn dầu alcool mà sáng như trước nữa.

Hiệu đèn Petromax N° 824 N mới phát minh tại hòn Đen

đến sơ dùng rồi có thể sửa lấy một mình được

Ái thấy cũng đều khen ngợi và cũng, máy móc giản-dị cách đốt rất dễ ; có sẵn ống bơm để chứa dầu lửa đinh luồn trong đèn, khi muốn sáng, chế đầy dầu lửa vào ống bơm rồi chỉ cần bơm có 9 hay 10 cái là có oil dầu tràn lên chỗ đèn, trong lúc sáng ngọn lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa dầu alcool chư khồng có khói, môi lần chế dầu vào ống bơm có thể sáng được mười mấy lít

Đèn Petromax N° 824 N là kiểu đèn rất lịch-sự tinh-xảo không kiêu

đèn nào sánh bằng, không hao dầu, không sợ chực-chắc điều g

Đèn Petromax bán ra có bảo hiếu luôn luôn

Établissements DAI-ICH

Chuyên mua bán các hiệu đèn danh tiếng và đồ phu-tung các hiệu đèn đèn có số  
N° 29 Boulevard Tông-Đốc-Phương — CHOLON

**B**ÉN cửa hội Septo, đèn sáng, và  
người đồng đúc chen nhau  
lấy vé.

Bó là cửa động thiên thai.  
Mỗi bước chân vào đã có hai  
nàng tiên nữ xách giò hoa... giày ra  
đón chào. Sau hai nàng lại đến hai  
nàng nữa, rồi lại hai nàng nữa... từ  
thể vỗ cung tần, bóng tiền nga hiền  
hiền ở đây lối đi. Tôi tình thầm:  
muốn được cái hạnh phúc hường  
hết cái hằng ấy miêng cười tết vì  
tiểu của mìn chỗ mấy chắc phải  
đinh nghiệp. Bởi vậy tôi dành là  
người phúc bắc, nghĩa là tôi là  
cảng bước lấy bước để như đi đâu  
cố việc cần.

— Xin lỗi ông.

— Xin lỗi cô, tôi có việc vội.

Đối với những cô không nề sự  
võ vang của tôi, đòi ban phúc cho  
kỷ được, tôi phải dùng kế khác:

— Xin lỗi cô... ban tôi chức ở đâu?

— Ông hỏi làm gì?

— Đèn nhá rao lên máy truyền  
thanh.

— Sao lại rao lên máy truyền  
thanh?

— Xem ai nhặt được cái ví tiền  
tôi đánh rơi...

Mưu của tôi bao giờ cũng thành  
hiệu.

Đèn điện, sáng gần như ban ngày  
Công-phét-li bay mù giờ.

Cát bụi lại mù giờ hơn.

Người ta đồng lòng hù thở cái  
bầu không khí oi ả, nặng nề của  
một tối mua hè nóng nhất. Nhưng  
người ta có vẻ hả hê lắm. Ai ai  
cũng đợi đến giờ bắt đầu có những  
cuộc vui hứa trong chương trình.

Nhưng cuộc vui không chịu đến.

Muốn « giết thi giờ », người ta  
chén chúc nhau di di lai lai trong  
một giải đắt hép, và bija ra một thứ  
trò vui để giải buồn.

Trong một quán bún nước chanh,  
những cái đầu chải bóng loáng, vừa  
mới búi, xen lẫn với những cái đầu

# DA HỘI BÊN HỒ TRÚC BẠCH

của hội « LO CHO TRẺ EM ĐI NGHỈ MÁT »

## của LÊTA

một cái dài và nói :

— Kéo chữ còn cái gì nữa.

○

Tiếng cười thào lèo một lúc rồi  
tắt. Đến những trò vui nhô nhô như  
thé cúng không còn. Chín giờ mười  
lăm, rồi chín rưỡi. Công chúng rất  
chịu khó đợi những trò chính,  
nhưng vẫn chưa thấy đâu.

Trên đầu một toán mấy trám  
người ngồi nhàn nhã ở trên bực gỗ,  
cái máy truyền thanh khẩu cỗ vẫn  
lại nhài nói :

— Cuộc thi nhân sắc, cuộc khiêu  
vũ, mời các ngài vào xem.

Nhưng ở phía nhà thủy là ngoài  
hồ (là chỗ diễn cuộc thi) vẫn im  
lặng như tờ. Người ta chỉ thấy mặt  
nước đèn ngòm, và thỉnh thoảng  
buồn tĩnh, một cây đồng vựt chạy  
lên, sóng chói vả chóng tần, như  
những ngọn lửa hy vọng.

Lúc ấy sự tiếc giác ngù của tôi  
đã bắt đầu thấy chua chát, tôi  
muốn giữ những cảm tưởng vui  
đối với cuộc dạ hội, nên về dự nốt  
cuộc dạ hội trong giấc mơ.

## Léta

## NGÀY HỘI

**N**AM GIỜ CHIỀU. Nắng vẫn còn  
gay gắt.

Ở ngoài cửa đèn ngòm những  
người đến xem. Ai này đều mồ hôi  
nhổ giọt. Kẽ ra hội đồng tò chur  
ngiữ cung thô: mồ hôi vào giữa  
một ngày hè hả thủ biếu muôn  
nó để nhắc cho người ta biết lúc  
này cần phải cho trẻ em đi nghỉ  
máy.

Chỉ tiếc một điều là dự hội « Trẻ  
em đi nghỉ mát » không thấy mát  
mưa tí nào. Nhát là lúc thấy bóng  
các cô đèn gái mè-day thi mồ hôi  
lai toát ra như tắm.

○

Một chàng về mặt linh lợi, chừng  
bi « gân » nhiều quá và vi tiền cũng  
đã voi, nên lúc một cô mang hoa  
g ấy đến bán, chàng ôn tồn từ chối :

yên ủi lòng những người vò duyên,  
một việc rất có nhân đạo. Nhưng  
bởi người vò duyên trong này  
không nhiều lắm, nên việc nhân  
dạo của chúng tôi rất chóng xong.

Mấy tiếng ôn làm tôi nhìn về  
chỗ một cô đang lùng tung với  
những giày serpentin quấn trên  
đầu, và đang nhẹ nhàng hoa giấy  
ném đầy miêng. Người di bên cạnh  
cô có vẻ báu bối với cái anh chàng  
não đã khen tặng cô một cách quá  
hứng dũng như thế.

— Đòi man ! ném confettis lại  
nhambi mồm người ta mà ném.

Một người khác cũng lờ tiếng  
nói :

— Tôi mà tim được nó thi tôi  
cũng tọng đầy miêng nó nhường  
thú, không phải là confettis...

Thì bỗng có người to lớn sừng  
sở hỏi :

— Tôi ném đấy, anh tọng đầy  
mồm tôi cái gì ?

Người kia nồi giận đưa mắt nhìn  
từ đầu đến chân anh chàng, lườm



PHO  
A

— Xe đồng đèn the nào cũng  
phải nhường cho tôi một chỗ  
rộng rãi.

— Vì tôi là « tài xế ».

— Thưa cô, cô miễn cho. Vì chơi  
thứ hoa này giác nhà, giác cửa  
không ict gi. Kẽ ra tôi mua cũng  
được, nhưng mua rồi lại phải ném,  
mà ném thì bịa bộn ra hội Septo,  
bất người ta quét dọn không tiếc.

— Thưa ông, ông cứ mua chờ  
rồi không ném cũng được.

Cô bán hoa nói chưa dứt lời, anh  
chàng lo xa kia đã lẩn vào trong  
đám đông, tìm đâu cũng không  
thấy.

Thi vẻ đẹp đàn ông là dịp cho  
các bạn thể-thao khoe thân minh  
nở nang, đều đặn, những bắp thịt  
đầu dồi, mỹ-thuật của nhà lỵ sĩ.

Bốn chục người thi, bốn bối chục  
bộ ngực nở, bốn chục cái bụng  
thon, kẽc cẹc, Cán, cầu thủ ở  
Hải-phòng nhất. Có người bảo :

— Chàng ta ở Cảng, được thở  
gió bể luân mới có bộ ngực và  
những bắp thịt đồ sộ như thế.

Chắc người đó quên rằng Hải-  
phòng có hàng vạn người ở và  
không phải ai cũng có một thân  
körper đẹp đẽ như Cán, cầu thủ  
trung ương của hội tuyễn  
Bắc-kỳ.

Thi thuyền thoi phu-nữ, cô Vũ  
thi Quang chiếm giải nhất. Năm  
nói có đã chiếm giải quán quân.  
Năm nay cô lại chiếm nữa. Và nếu  
sang năm có cuộc thi khác, cô sẽ  
chiếm nổi.

Nào, các nǚ hội viên Septo, ai là  
người sẽ ra đương đầu với cô  
Quang để giặt chén vô địch thuyền  
thoi năm tới này ?

○

Ngày hội « lo cho trẻ em đi nghỉ  
mát » không có gì đặc sắc. Trái  
lại, cách tò chur có nhiều chỗ  
vụng về.

Tuy vậy, trai thanh gái lịch Hà  
thành vẫn cứ tập nập chen nhau  
mua vé vào cửa để xem... nhau.  
Đó rõ ràng, ở Hà-nội, các bạn trẻ  
vẫn khao khát những ngày hội để  
vui chơi và giải trí choé lát.

Nhưng đó mong rằng không phải  
là một cơ đê cho người ta cùi tò  
chur những ngày hội xoàng như  
ngày hội « lo cho trẻ em đi nghỉ  
mát » vừa rồi.

Vân-Binh

## MAILLOT TÂM BÈ

Chợ phiên ngày 4 Juillet 1937 tại Septo Nautique có cuộc thi  
áo tắm dân bà kiều đẹp, kết quả có 13 giải thưởng thi :

Nhất Cô Lê thị Yến — Nní Cô Yvonne — Ba Cô Trịnh thi ngọc  
Bích — Tư Cô Trịnh thi Kim Khue — Năm Cô Trịnh thi Kim v.v.

Bốn cô chiếm bốn giải đầu tiên đều mặc Maillot của hiệu

## CỰ CHUNG

Xem như vậy ta dù rõ ràng hiệu CỰ CHUNG bao giờ cũng  
đứng đầu trong nghề dệt mới, dù rằng có nhiều hiệu bắt  
chước nhưng không bao giờ sánh kịp.

Kiểu áo dự thi được nhất giá bán từ 3p70 đến 4p50  
tùy theo lớn, nhỏ

Mua buôn xin đến số 100, phố Hàng Bông — HANOI

# Đời Học Sinh



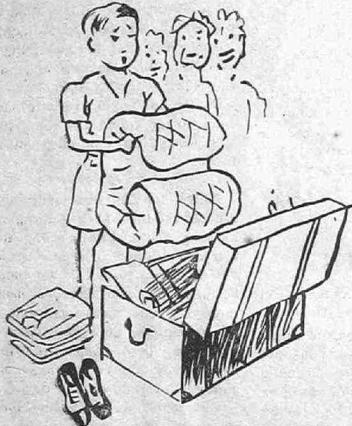
## HAI NĂM Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC ALBERT SARRAUT

(Tiếp theo)

### Kỳ thi khó khăn và chiếc chén bông vỗ dụng

**M**ẤY NĂM gần đây tôi thường được nghe chuyện của ông, bà có con di học phản án với nhau:

— Trường con lát bây giờ sao nghiệp thế? Xin được một chỗ học quá xin bô một chân tham biện.



— Ày bà không biết đấy! Tôi có bông để dập bụng cho khỏi bị cảm tháng ch้า thứ ba mà hai năm nay vẫn chưa xin cho cháu vào được. Nếu tôi có ngặt lốn cho cam! Mái chán trên ra đây cũng chẳng chịu gì. Có lẽ tôi đến phải cõi cho cháu sang Pháp học thôi.

Nhưng tiếng than phiền ấy làm cho tôi sững sờ.

Tôi không thể tưởng tượng sự hận chê trê con annam vào trường trung học Albert Sarraut bây giờ lại gay go đến mức ấy.

Không bù vào hồi chúng tôi, vào

khóa năm 1919-1922, hễ động xin vào là được, mà nhất là xin vào ở luôn trong trường thì lại càng dễ hơn.

Có lẽ hồi đó, Ái chiên vita xong, treo cón tay ở thang đài cồn il, nên trẻ con annam mới được hưởng cái đặc ân của một cách khoan hồng rộng rãi.

Tôi còn nhớ hôm tôi cấp cập vào trường thi, tôi thấy trong lòng nao nao, cảm động vỗ cung. Tôi chưa thấy một trường nào to và cao như

trường tôi sắp vào học. Tôi tưởng tượng năm ngàn trên tảng gác thờ ba dù trời nóng đến đâu cũng phải mặc lanh cã người. Ở trường Thái bình, thầy giáo chủ dạy tôi rõ ràng cõi cao bao nhiêu thì lại càng lạnh bấy nhiêu, và năm lên cao quá thì có khi vì lạnh buốt móm.

Tôi thì tôi cho ngã ở trên tảng thi xay g Lycée chưa đèn nỗi lạnh buốt, nhưng mình cũng nên mang phòng cái chan

— Tôi hẳn nhiên, làm như không để ý đến, bung bao da :

— Được rồi! Tôi lên bồng ngô, đứng có hông dập chung.

— Được một hôm, tôi viết về cho thầy me tôi bức thư sau này :

Thưa thầy me,

Con đã đỗ kỳ thi khó khăn vào trường Lycée rồi, và hôm qua con đã bắt đầu ngủ ở trường lớn nhất Đông Dương.

Cái chán thầy me giữ cho con thành vở dung vị it ra hai, ba tháng nữa mới dùng đến. Tuy con nâm ở tùng thứ ba, nhưng đêm ở trên tùng thứ ba cũng không khác đêm ở tùng thứ nhất mấy.

Con mong hôm nay được nghỉ về thăm thầy me để nói tiếng Pháp cho thầy me nghe xem có đúng giọng tay không...

Mấy hôm sau, tôi nhận được bức thư trả lời của thầy me tôi, trong có cái mảng da năm đồng, không hỏi tôi ai cũng biết là dễ thường tôi vì

đã đỗ nỗi cái kỳ thi khó khăn vào lớp hôm trước.

### Một người bạn lớn

Công việc trước nhất của tôi, sau hôm vào học, là tìm một người bạn kết giao để kèo cánh.

Tuy tôi ở lầu nhỏ lên, nhưng tôi đã thừa hiểu ở đâu cũng vậy, tránh sao khỏi cái nạn ma cũ bắt nạt! ma mới. Ma ma ở đây lại là ma tý, càng đáng sợ hơn.

Tôi đang chú ý tìm một anh chàng nào súc vú khép kín để nương tựa những khi biếng phì thi và may ở lớp tôi có một anh chàng vạm vỡ, to lớn, nhưng rất mến lành, thực thà, khả dĩ tin cậy được. May hay nứa là anh ta cũng ở trong trường như tôi.

Tôi không bô phi cơ hội, liền mon men đến làm quen với anh chàng to lớn kia.

Tôi bắt đầu câu chuyện bằng một lời tám mà tôi cho là khôn khéo nhất:

— Này anh, tôi trong anh quen ghê! hình như như là bạn của tôi đã giúp anh nhiều lần thi phải...

Anh chàng to lớn đương mắt lên nhìn tôi từ đầu đến chân, rồi tặc đầu nói :

— Anh nhầm đấy! Tôi thì bây giờ tôi mới thấy anh lần thi phải...

Tôi hơi thất vọng, nhưng nhanh trí khôn, chia tay :

— Phải rồi, vì tôi bé nhỏ thế này nên anh không để ý, còn anh cao lớn nghênh như cái sào thế kia thì ai trong thầy anh một lần lại không nhớ ngay.

Anh chàng to lớn mỉm cười, chờ tôi nói tiếp. Anh ta liền hỏi :

— Tên anh là gì?

— Tên tôi là Bình.

— Tôi tên là Đức.

Tílúc ấy, hai chúng tôi đã thành đôi bạn thân. Còn gì dễ thân nhau hơn là hai người ở trong một thế giới-là, cùng cảm thấy mình tro tro, quanh huu.

Một hôm, tôi ghé vào lai anh Đức, hỏi :

— Tôi hỏi thực, năm nay anh bao nhiêu tuổi?

Anh ta giật mình đánh thót mồé cái rủi đồng bàn khoán :

— Anh hỏi tuổi tôi để làm gì?

Tôi mỉm cười :

— Hỏi để chơi chứ hỏi làm gì. Vì tôi thấy anh cao lớn, nên muốn biết anh bao nhiêu tuổi.

— Thế tôi cũng bằng tuổi anh, nghĩa là mười ba tuổi tý!

Tôi cười : Anh mà mười ba tuổi!

Có thể tin được không? Trong lớp tôi quả nứa là tý, tôi chưa hề thấy

tý nào mười ba tuổi đã có cái vóc lớn như vóc anh Đức và cái thân eo như thân anh Đức.

Sau tôi cẩn thận mãi, anh mới chịu thú thật với tôi là anh đã ba mươi tuổi, nhưng sau một bữa chén say lit cung thang, lý truồng làng anh đã kí vào giấy khai sinh nhân anh mới mười ba đê anh đã tuổi vào lớp sáu trường trung học.

Mỗi khi thầy giáo gọi anh Đức lên đọc bài là mọi lán cho cả lớp khúc khích cười. Vì không những thân hình anh ta to lớn, mà giọng nói của anh cũng ồ-ồ, hết cả cái âm thanh trong trèo của bọn trẻ mười ba.

Nhưng lúc anh quay lại, trợn mắt, mặt đỏ bừng, nhìn vào chúng bạn thì bao nhiêu tiếng cười chế nhạo liền hét lai một loạt, như một chiếc phanh rất ào của một chiếc ô tô mới.

Có lẽ anh em trong thay cái bàn tay hộ pháp của anh nên cũng có ý kiêng ném anh.

Còn tôi, được tên làm già, lúc giờ ra chơi, tôi còn xúi them anh :

— Bạn họ thật mất dạy, anh nhỉ? Đã rồi chúng mình cho họ một bài



Tai 30 Đường Thành Hanoi

N° 30 Rue de la Citadelle  
(gần cinema Olympia) Tel. 326

PHÒNG KHÁM BỆNH  
BẮC SỸ

CAO XUÂN CẨM

Lối nghiệp tại đại học đường Paris  
Nguyễn Trung-Ký bệnh viện quân đội

HOA LIỀU BỆNH  
NỘI THƯƠNG CHỨNG

THAM BỆNH : Matin : 9h à 12h

Soir : 3h à 6h

Có phòng đường bệnh và  
hô sinh

Cần kíp đỡ về nhà  
lúc nào cũng được.

học cho biết toy anh em mình.  
Đứng tướng mac báu nai ma mới  
để đầu.

Anh Đức không trả lời, nhưng thấy anh hăm hăm nét mài, tôi biết anh đã cảm ghét bọn lính nghĩa kia đến cực điểm, và chỉ đợi cõi dịp là trả thù một cách đích đáng.

(Còn nữa)

Văn-binh

# TIN VĂN... VĂN

« Một công trình vĩ đại » (Tiêu thuyết thứ bảy) của ông Nguyễn Công Hoan, đáng hết rồi.

Chả vĩ đại một tí nào, mà cũng chả là một công trình nào bét.

Nhưng về phần độc giả, ai có can đảm đọc đến hết, thực đã làm được một công trình tối vĩ đại.

Bây giờ người ta mới được thở một tiếng nhẹ nhõm.

Nhưng ông Nguyễn Công Hoan không cho.

Tiêu thuyết thứ bảy sắp đăng it vần chương nữa của ông.

Một công trình vĩ đại nữa ?

Tôi nghiệp cho độc giả.

Ông Thanh Tuyền thường nói những câu lý thú trên báo Tràng An. Trong mục « nghĩ đâu đâu » ấy mà.

Ông nghĩ đâu đâu về chuyện xảy ra hàng ngày để có dịp cho ta thấy cái duyên của ông. Duyên thầm đáo dề.

Các ngài nghe đây này (ông bàn về cuộc xô số Đồng-dương) :

« Mè-day nào cũng có mặt trai — nếu cuộc xô số Đồng-pháp đã đưa được người này lên đài giầu sang và hanh thi cũng có thể dim được người kia đến cõi thất vọng khôn cung. »

Phải rồi : cũng như nếu có những câu ý vị làm cho người ta cười thì cũng có thể có những câu nhạt tanh làm cho người ta ngáp.

Ông Hồn Quyên họ Mộng ở báo Tân Tiến vừa rồi cũng làm duyết, cũng nói những câu lý tú.



NS Minh

— Không nói ngoa, nếu em dự các cuộc đua xe đạp, em sẽ chiếm giải.

— Sao chí không dự ?

— Em sợ họ gọi em là gái của ro.

Ông kêu lên, trong một tiếng cười hóm hỉnh :

— « Cụ Nguyễn Duơi ! nếu còn sống đến ngày nay, tất cả cũng phải cho là lời ca báo : « Thiên địa phong trào, hồng nhàn da trâu » là sai...

Nhưng mà ông Mộng hồn Quyênơi ! nếu còn sống đến ngày nay, tất cả Nguyễn Du phải kêu : « câu : thiên địa phong trào... không phải của tôi, mà là của tác giả là Phan Huy Ngam chứ Hán đó ! »

Tả muôn...

Ta dây là ông P.T. trong « Nguồn cảm » của báo Tân Lien số 90.

Vậy ta muốn nói gì ?

— Ta muốn lời thơ bay cùng vũ trụ :  
Đè hồn lòng ủ rũ lúc cảnh tàn.  
Ta muốn tiếng lòng rền rĩ khắp  
giang san,  
Đè đỡ bao nỗi bàng hoàng lay  
động.

Ngâm xong bốn câu thơ này, tôi cũng muốn :

— Tôi muốn thơ tôi viết trong một  
xó  
Đè yên lòng người ngủ hết carh  
tân  
Vi tiếng lòng kia ma rền rĩ khắp  
giang san  
Thi thiên hạ sẽ băng hoàn kinh  
động !

Ông Mộng hồn Quyên than trong mục « Nguồn cảm » rằng :  
Theo công lệ thiên nhiên và bất  
diết :  
« Kiếp vân nhán phải liên lụy vì  
tinh ! »  
Càng đẹp đẽ, hữu duyên (?) tài  
siêu tuyệt,  
Càng làm bia cho tên độc bẩn tim  
minh !

Ông than cho ai vậy ? Cho ông  
ur ?

Tôi không tin.

Lê-Ta

## Sách dạy thuật Thôi-Miên

Bà in tới 4 lần bằng quốc ngữ. Dẫn bà học lối cũng giỏi ngay, đã có câu : « Muốn như tiên, phải học Thôi-miên mới được ! » Sách Thôi-miên dạy khoa-học như: Thân-học (Psychisme), Thôi-miên, Nhân-diện, Âm-thi, Xuất-hồn, Giáng-thần, Thần-giao cách-cảm, Trị bệnh học v.v. mục đích để phát triển mè-miền của thế giới, mưu tìm lối thoát « SỐNG MÃI KHÔNG CHẾT ! » khám phá mản bí mật của tạo-bảo. Ma, Quỷ, Bùa-mè, Phù-thủy là gì ? Tai sao lại trị bình và sai khiến và biến hình được ở nơi xa xăm ? ! Học giỏi có thể bay lên được (ben-tay-có) người học Thôi-miên mà bay duyet... Sách giá 2p50, cước gửi 0p30, gửi contre remboursement là 2p96, phải gửi 0p30 tem thư trước.

Thứ, mandat de chỗ nhà xuất-bản như vậy :

NHẬT - NAM THU - QUÁN — 102 Hàng Gai Hanoi



— Kia ! Tại sao mặt báu thâm tím thế kia ? Đưa tay đây tôi dát hố y với bác gái ở nhà.

— Lạy bác, tôi không dám... Tôi vừa ở nhà ra đây.

## Hat San

### Khô giấu thực

Trang An số 233 trong mục « Tin kinh đô » :

Ông Lê-ván-Ly và cậu con vẫn giấu không kín cái bức minh, với mảng lồi khói hải của quan lòa, trên nết mặt.

Giấu kín sự bức minh đã khó, đến như giấu mấy lòi hải của quan tòa mà lại giấu trên nết mặt thi giấu thế quát nào ? Không giấu kín được là phải lầm.

### Hoan nghênh ?

T.B.T.V. số 8062 trong bài « Nội các Chautemps đã ra trước nghị viện » :

Ha nghị viện bỏ 320 phiếu ứng chuẩn dự án tài chính và 328 phiếu phản đối.

Nếu bỏ 320 phiếu ứng chuẩn đối với 328 phiếu phản đối thì còn hoan nghênh sao được hẳn dự án ấy như trong bài sê-nô. Vâ-Hà nghị viện chỉ có 615 nghị viễn mà T.B.T. tăng lên tới 648 thì kè cõi hoai quâ.

### Loại, hay bị loại

Điện tín số 728, trong mục « Vận động » :

Henkel loại Hoare trong một trận tranh đấu nhạc nhảm như tể số đã chì 6/4, 3/6, 3/6, 2/6, 6/3.

Cứ như cái tể số 6/4, 3/6, 3/6, 2/6, 6/3 thì đúng là Henkel thua mới phải, thế mà H.P. lại cho được. Buồn cười nhất là sau « set » thứ tư, Henkel đã bị loại rồi, thế mà Hoare lại chịu đánh thêm « set » thứ năm để Henkel thắng một cách « khó học » với hai « set » đối lại ba « set » của bên địch.

### Tiếng kêu lạ

— học số 8, trong bài « Nhung và Cao » trang 13 :

— Nó (thiou nai) chạy rất nhanh, tiếng kêu rất ái oan.

Còn ai hiểu tiếng kêu ai oan là thế nào nữa. Nếu là ai oán thì câu « tiếng kêu ai oán » sau liền câu « nó chạy rất nhanh », nghe rất buồn cười.

HÀN ĐẠI SAN

# John Rockefeller



Ông John Rockefeller, nhà triệu phú Mỹ, vừa là tay thế. Ông là một nhân vật nổi tiếng khắp hoàn cầu. Chứng tỏ thuật ra đây cái thân thế ông, để độc giả được biết cái tinh thần của một người giàu bến Mỹ, làm việc vì ham thích hoạt động chứ không phải vì thích tiền.

**O**n nước Mỹ, số người giàu có hàng triệu đã khá nhiều, nhưng những hàng triệu phú như John Rockefeller thì thực là hiếm.

Chúng ta phải tự hình dung ra một « milliard » (1.000.000.000) đồng đô-la là bao nhiêu mới có thể biết giá tài của Vua dầu hỏa là chừng nào !

Vậy mà John Rockefeller khi còn sinh thời đã nám trong tay biết bao nhiêu « milliard » đồng đô-la !

Mỗi ngày lợy tức của ông là một triều quan tiền tây (10 vạn bạc ta).

Làm thế nào trong một thời kỳ không lâu mấy, mỗi người, dù thông minh, quả quyết, sởi sàng đến đâu, có thể thu thập được một cái giá tài to tát chừng ấy ? Đó là câu hỏi trước nhất cần làm băn trắc chúng ta, sau khi các báo đăng tin John Rockefeller từ trần.

Danh rông phải có tài năng lối lạc mới đạt được trí bình sinh, nhưng không nên quên rằng cơ hội thời thế cũng giúp được nhiều việc trong sự thành công.

Bonaparte nếu không gặp lúc nước Pháp loạn lý, vị tài đã thành Nã-phá-Luân, dù có tài giỏi đến mức nào.

Ở nước Mỹ, trong góc thế kỷ vừa qua, thời kỳ toàn thịnh là một cái cơ hội có một không hai cho những tay kininh doanh giỏi lâm giấu một cách dễ dàng, mau chóng.

Trong những tay lâm giấu đó, không ai nám cơ hội một cách quả quyết, hăng hái hơn John Rockefeller.

Nhiều ban đồng nghiệp Rockefeller xây dựng cơ nghiệp trong cuộc buôn đất cát hay khoáng trương những đường xe lửa. Nhưng ông, dù lại trông thấy tương lai ở đâu hoà.

Khi nào người ta muốn tìm cái bí quyết của những bức ảnh hùng, những chính trị gia có tiếng, những nhà kinh doanh lối lạc, người ta vẫn thấy một hay hai ký hiệu đặc định, giản dị nhưng mãnh liệt nó làm dâu mối cho sự thành công của họ. Song muốn đi đến sự thành công ấy, họ đã phải dùng mắt bao nhiêu tâm lực để thực hành cái ý kiến nhất định kia.

Cái ý kiến báu so của Rockefeller là : vua dầu hỏa không phải là người sản xuất ra, mà chính là người vận tải nó và đưa nó lên trên thi trường. Bao nhiêu tâm huyết của ông, ông đã vào cả chỗ đem cái ý kiến ấy ra thực hành.

Đối với những người ra tranh mài lợi với ông, ông cũng chỉ dùng có một chiến lược. Có hai điều : một là sat nhập vào với ông để chia lãi, nhưng phải chịu dưới quyền điều khiển của ông, hai là cạnh tranh hết sức, nghĩa là sẽ bị vỡ nợ hay thất bại.

Sau vài trận tranh bùng, một phần đông các bạn đồng nghiệp đều chịu khuất phục dưới cái tài kinh doanh của ông, đến xin đầu hàng và trở nên những người cộng sự.

Cái cơ nghiệp của nhà triệu phú John Rockefeller cứ tuôn tuỷ tu mà lên, theo với bực thang của nước Mỹ bước lên chỗ một nước phủ cường nhất hoàn cầu.

Ông nghiêm nhiên trở nên một người giàu có, có lẽ là người giàu có nhất thế giới.

Nhưng đối với một nhà đại phú hào, sự tiêu dùng trong một ngày hết một triều quan không phải là một sự đe dọa như người ta vẫn thường tưởng.

Nhà là John Rockefeller lúc sinh thời không biết uống một giọt rượu, da dày của ông腴厚, ông phai á khem. Hơn nữa, ông không có một tí gì gọi là sở thích riêng về đối vật chất của ông.

Đối với phần nhiều người ở Âu-châu hay ở một nước khác, khi nào đã có đủ tiền để tiêu pha vào việc cần dùng của mình thì liền nghĩ đến sự nghỉ ngơi, lui về diễn viên để hưởng sự an nhàn.

Nhưng đối với một người Mỹ thì không thế thể được.

John Rockefeller lúc nào cũng như bị một sức mạnh huyền bí xô đẩy, bắt cứ phải làm việc để làm giàu thêm. Khi ông không thể làm được nữa, ông giao cái trọng trách ấy cho con và bắt con phải theo đuổi cái chí hướng của ông : làm giàu, lâm giàu mãi, để cho có thực nhiều tiền, mỗi ngày một nhiều hơn lèn.

Nhưng ở chỗ này, ta cần phải hiểu rõ cái tâm lý của người triệu phú nước Mỹ. Một cái tâm lý anh hùng, hào sảng, dáng làm khuôn mẫu cho hết thảy những người giàu có ở thế gian này.

Người Mỹ làm giàu để dùng cái số tiền làm ra để vui những việc có ích cho nhân loại, không những cho xã hội, tổ quốc của họ được nhớ, mà cho cả các nước khác trên hoàn cầu nữa.

Ho cho cái thiên chức của họ là phải dùng một phần tiền lãi những cuộc kinh doanh của họ để trả lại

xã hội bằng những công cuộc từ thiện hay có ích, tùy theo sở thích của mình.

Cho nên ta không lấy làm lạ khi thấy ông John Rockefeller đã dùng hàng máy trám, máy ngan triệu bạc vào việc cấm rượu ở nước Mỹ, việc sửa sang đèn đài điện Versailles, việc dựng lại nhà thờ Reims sau cuộc Áu chiến, việc xây những xóm học sinh, việc khuyến khích những sự phát minh về khoa học, việc súng tu những nơi danh lam thắng cảnh, những nơi cổ tích, vân vân...

Đông tiền của ông làm ra, ông tiêu vào những việc mà ông cho là có ích cho cả nhân loại : ông muốn cho nhân loại được hưởng cái cơ nghiệp của một mình ông gây dựng lên.

John Rockefeller, nhà đại phú hào Mỹ, là người tiêu biêu rất xứng đáng cho cái tâm lý hào sảng, khoeai trả của một dân tộc chuyên môn làm giàu để làm ích cho xã hội, để nâng cao trình độ dân chúng và nhân loại.

**Ngũ Tùng**  
(Thuật theo báo Gringoire)



**N Sinh**

— Mợ à ! Tôi vừa giết được bầy con ruồi « dực » với tám con e cái ».

— Sao cậu biết dực, cái ?

— Khó gi. Tám con ruồi cái bị tôi giết ở trước tủ giường.

Mời các bà, các cô lại xem các máy Âu-Mỹ tô sùa đẹp người

## MỸ-VIỆN AMY SỮA RĂNG ĐẸP, VÙ NỒ

**Soins de beauté anglais et américains.**

Biểu một hộp kem, phấn chì, son, nước hoa hay brillantine : Oyster (Con-hến). Houbigant, Tokalon, Orsay, Coty, Cheramy, Roger hay Lenthalic, v.v., nếu mua từ 6p trở lên. Sữa răng thêm trắng, đẹp bóng bằng máy và thuốc Emaident : 1p50 - 2p50 - 3p50. Rất trắng đẹp bóng - Da trắng mịn trơn đẹp môi 2p - 3p. Một hộp. Dùng phấn lá soa hoa chất này, da không khô bac, nước da tươi mịn màng. Tóc dài, ruộm tóc đen, hung và bạch-kim, tóc rụng, rụng lồng, gầu, lồng mì dài cong, trống cá « khôi nhán », không còn vết thâm, không phát lại », nốt săn nơi mặt, đều giá : 1p - 2p, 3p. Một hộp. - Tóc mọc, giảm má, tàn nhang, seò, lồng mày mọc thêm, vết son tràn đen, gầy héo, bôi nõi vú (tròn đẹp môi mài) 2p, 3p, một hộp - Nõi ruồi, bột com, răng trắng, nõi da, 0p50 - 1p, một hộp. Trị da dᾶn, nước rỗ mặt đẹp sáng đều giá 1p, 2p, một hộp - Thuốc trẽ đẹp lại tươi da, xanh tóc (võng) giá 2p - 3p một hộp. Mẫu phấn, mẫu da lỵ dum rất hợp. Dip, dao kéo, massosein 1p50, mặt nạ cao su, đồ uốn tóc : 1p80 - 8p - 2p6, và đồ uốn lồng mì, v.v... rất đũ đồ sùa sác. Hàng mới giá ba.

Xa xin gửi linh-hoa giao-ngân, lấy hàng ở nhà giày thép bay ga rồi giả tiền tại đây. Hồi gi xin kèm tem trả lời.

**Chuyên tô sùa và bán ở MỸ-VIỆN AMY — 26 phố hàng Than, HANOI**

# TỔ BÁO CHÍNH TRỊ LỚN NHẤT THẾ-GIỚI : PRAVDA

TỔ BÁO chính trị *Prauda* của Nga hồi năm 1930 ấn hành 1.000.000 số.

Ban trị sự phải lập một cái nhà mới, và kể từ ngày 5 Mai 1934 bắt đầu làm việc ở đây.

Ngày nay chỉ trong vài giờ đồng hồ có thể in được 2.000.000 tờ *Prauda* và 500.000 tờ *Komsomolskaya Prauda*.

Nhà in mới gồm có hai cái nhà: một cái dùng riêng về việc ấn loát có một tầng; nhà này nối liền với một cái tám tầng của tòa soạn. Tất cả các khu dùng vào việc ấn loát rộng được 16.000 thước vuông: công việc xếp chữ, làm bản chử, các máy quay, việc gửi báo, việc làm ảnh, in những tạp chí do nhà xuất bản của báo *Prauda* ấn hành cùng những súng thử và các buồng thí nghiệm phu tùng.

49 cái máy để xếp tất cả các bài vở cùng các đầu đề, v.v... của tờ báo *Prauda* đặt trên một cái buồng xếp chữ nối liền với buồng những người sửa bài và những người soát lại bài. Cứng ở đây có bốn cái máy lớn chạy bằng sức nước để mang những khuôn chữ sau khi đã xếp thành trang.

Mỗi một trang báo xếp xong đều có dấu hiệu riêng báo cho tòa soạn biết. Chữ số trang bật sáng lên trên một chiếc biển và cái đồng hồ đặt dưới biển tự khắc dừng lại.

Cái máy quay in tờ *Prauda* dài 90 thước, rộng 7 thước và cao 8 thước; máy chia ra làm 21 phần, có thể in được những tờ báo từ 4 đến 32 trang.

Làm công việc gửi báo đã có những bộ máy mang chuyên, điều khiển từ một cái biển. Mỗi chiếc máy đều có công việc riêng. Nào những máy mang báo ở buồng in ra ngoài, ở đây những máy khác dò lấy để giao lại cho những máy khác mang ra xe ô tô vận tải để phát bán trong thành phố. Lại có những máy đóng bao vào bao để gửi xe lửa phân phát đi khắp cả miền trong nước.

Cách thức làm việc trong nhà báo được chăm nom săn sóc chu đáo. Các phòng đều có lát gạch, trần và tường quét vôi màu nhạt, những buồng ở thoáng khí và sáng sủa. Dành cho người làm, có những buồng tắm rất lịch sự có hương sen; những phòng cắt tóc, một cái nhà phát thuốc có đủ các lối chữa điện và chữa bằng nước lạnh, một tiệm ăn, một hội quán và một cái nhà hát.

Nhà báo có một cái nhà để nghỉ ngơi ở ngoài thành Moscow và hai nhà dưỡng sức ở Kidlovodsk và Sotchi. Ngôi nhà dùng làm buồng giấy tòa soạn chia ra làm nhiều buồng để mỗi người buông bút có một phòng giấy riêng.

Trong ngôi nhà ấy có một bộ ống nói có thể gọi là được một nghìn nơi, một tram phát hành vô tuyến điện, một thư viện, một buồng chiếu bóng.

Đó là cái nhà in mà mỗi ngày ở đây, 15 toa giấy và 15 tảng mực in tròn nên 3.000.000 tờ báo gửi đi khắp các hang cùng ngõ hẻm mọi nước rộng tới một phần sáu hoàn cầu.

N. Lintoupsky  
Quản đốc chuyên môn  
nhà báo *Prauda* (Regards)

## CHUYỆN LÀNG BÁO MỸ

### Tôi đã bị giết làm sao ?

**O**một thành phố nhỏ (*Allarts*) xίρ California (Mỹ) có hai vạn rưởi dân số, mới xây ra một thành trang rất lè lung do hai nhà viết báo chủ đố: ông Henri French, chủ bút báo *Playdealer* và Modoc County News, và ông Claude E. Mc Cracken, chủ nhiệm báo *Modoc Mail*. Trong mấy năm nay, một viên kinh dịch rất đỗi dội, đã chia rẽ hai ban đồng nghiệp. Việc ấy nảy ra từ ngày ông Mc Cracken sáng lập tờ báo hàng ngày của ông; tờ báo này trở nên một đinh thủng tên của tờ tuần báo đã xuất bản được 40 năm nay của họ French. Thoạt tiên, chỉ là những điều chỉ trích nhau nhắt của đôi bên, không có gì đáng chú ý. Ông Mc Cracken dâng lên tờ *Mail* của ông rằng ông French đã bị bắt giay điện trong nhà vì không có tiền



CÙ — Sao hẽn ánh nhảy lên lưng ngựa là phi nước đại?

CÂU — Tại tôi có cái đặc-tính là hay quất ngựa truy phong.

trả tiền điện. Trả miếng, tờ *Playdealer* tưởng thuật vụ bắt bớ ông bà Mc Cracken, vi phạm tội bêu lùa các chất độc. Đáp lại, ông Mc Cracken dâng một trang danh sách tất cả những người tên là French đã can án nhiều vụ án mạng khác nhau.

Gần quá, French cho rằng mục không có thể rida được cái nhục ấy. Phải dùng tới máu! Thế rồi, một buổi chiều, ông giật khâu súng lúc, tim đập nhau kẽ địch dâng ghét kia dang àn với hai người giúp việc mình, và bắn vào kẻ thù năm phút. Xong, ông tự ra thủ tội.

Tuy bị thương rất nặng và sắp chết, ông Mc Cracken nằm trên giường bệnh ở nhà thương, cố đọc cho người ta chép bút tường thuật, thảm khốc vụ án mạng mà ông đã phản bội mình để dâng lên tờ báo *Associated Press* và tờ *United Press*.

Ông không được hồi phục đọc bút cuối cùng của ông ở trên báo. Trong khi trê bún báo ở khắp các tỉnh nước Mỹ rao bài tường thuật là lung tung: « Tôi đã bị giết làm sao » thì tác giả nó tắt nghỉ vi bị dạn.

(Lu)

## Cải chính

Tác-giả đích những bài: NHÂN HỘ và CẦN-THẤN dâng ở số báo 66 là của ông Hâm, chứ không phải của ông Phan như họ in dâng nhầm; nay xin cải chính.

Từ hôm nay trở đi các bạn gái sẽ được vừa lòng vi...

## HIỆU MAY Y PHỤ PHỤ NỮ TÂN THỜI

**LEMUR**  
N: 16 Rue Lé-Loi — HANOI

đã khai trương, có họa-sĩ Cát-Tường là người đầu tiên sáng chế ra áo tân thời ở luôn cửa hàng để chỉ dán dùm các bạn gái cách chọn mẫu áo, cách tò diêm sắc đẹp và vẽ luôn ra những mẫu áo ăn theo thân hình để tăng thêm vẻ đẹp.

## MỘT ÔNG VUA KHIỂM NHƯỢNG

**C**UNG NHƯ vua Charlemagne, vua Oscar II nước Thụy-diển thường đến thăm các trường học. Một hôm ngài đến thăm một trường sơ học.

Vị giáo sư bèn hỏi học trò :

— Trong lịch sử nước Thụy-diển ta, hai ông vua nào tiếng tăm lừng lẫy nhất?

Một em bé trả lời :

— Da, vua Gustave Adolphe và vua Oscar II.

Vua Oscar nhăn mặt, hỏi lần nữa

Xong, ông tự ra thủ tội.

— Thế con có biết vua Oscar đã làm được điều gì to tát chưa?

Đứa bé không trả lời được, bà lén khóc.

Ngài mím cười nói :

— Con không biết ư? Chính ta, ta cũng không biết!

## TRÒ CHƠI LÀ

**M**ỘT tờ báo ở Nieuw-Orléans đăng tin sau này, nếu không phải một tin bịa, thì là một trò chơi ác liệt vớ

Nhà thiện xạ Tom vào rừng để đánh

bầy cop và các mảnh thú để đem bán cho các vườn bách thú ở Áo và Mỹ.

Chàng bị một con bồ anh thí. May mắn ban cung nghề liên đánh giày thép cho gia-dinh chàng: « Tom bị bồ anh thí ». Thành nhà Tom đánh lại cái giày thép: « Nhờ chở xác Tom vớt ». Vài ngày sau, người nhà Tom thấy

gửi đến một con hổ lớn nằm trong một cái cui chắc chắn.

Gia nhân Tom trả lời một cái giày thép thứ hai nữa: « Chỉ nhận được cop, còn xác Tom thi chửa thấy ».

Hôm sau họ tiếp được cái giày thép vẫn tắt:

— Tom trong bụng cop. (Almanach national)

**LUYÊN TIỄP**  
ARCHITECTES  
N° 42 BORGNISS DESBORDES  
HANOI

# CẨM NẮNG

Mỗi một vụ hè ở nước ta, các bạn lao-khô, nhất là nông-dân phải tranh sống ở giữa trời, thường hay gặp phải tai nạn « cẩm nắng ». Nhiều nạn nhân phải chết oan uổng vì nỗi những người chung quanh không biết cấp cứu một cách thông minh. Chỉ có những người biết chạy lảng xảng, ẩn y và nói... lão. Lần sau, ta phải khuyên các ông ấy cút đi, đừng đứng quanh quần làm bạn cảng người có thể giúp ích cho nạn nhân lúc bấy giờ.

Nếu gặp một người bị cẩm nắng, chết ngắt bên mình ta, ta cần phải bình tĩnh và nhanh trí. Nếu nhớ rằng sự « sống » mong manh của nạn nhân đây giờ chỉ còn trông vào cái thông minh và quyết của ta. Trước hết phải khiêng nạn nhân vào trong bóng mát. Kế phải theo một trong hai phương-pháp cấp-cứu sau này. Người bị nạn hoặc xanh nhợt, hoặc đỏ rực lèn.

Xanh nhợt nghĩa là óc bị thiếu máu (*anémie cébrale*). Đè nạn nhân nằm nằm xuống đất, đầu dốc xuống. Phải lùm thê để máu có thể lại chạy lên óc được. Thường thường chỉ dùng một phương pháp giản dị trên cũng thê làm nạn nhân hồi lại và « bình an như thường » ngay.

Nhưng nếu nạn nhân ngất đi mà mặt mày dập bầm (ca này nhiều hơn ca trên), thì ta phải thận trọng một chút; vì đó là máu từ lèn óc nhiều quá. Phải nhớ ngay đến hai điều cần thiết này: đè nạn nhân ngồi, đầu ngưng lèn, máu thừa sẽ rút xuống. Chớ để nằm, cái lầm lẫn ấy tai hại chết người được. Sau phải dùng cách trích máu (*saignée*). Lấy dao con, dao díp, hoặc kéo, lôi dài tai nạn nhân-đứng rùng mình với rách mặt đường cho máu chảy ra. Nếu có đia, bắt một con cho nó hút chỗ máu rỉ ra, càng tốt. Gặp cái « ca » này, cứ bạo tay rách di, đừng trú trú, không những không có hại gì, lại còn là một phương pháp cấp-cứu man le, thần diệu nhất.

Biết được hai phương pháp cứn cấp trên, ta có thể cứu được nhiều người bị cẩm nắng nguy hiểm.

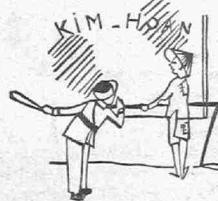
Theo Dr. Sangrado  
Việt Bằng thuật



— Minh dè quên riemd ở nhà;  
đi mãi mà chẳng gặp ai dè xin lừa ?!

# LUƠM LẤT

Bao giờ những thầy  
cảnh sát mới trở  
nên nhã nhặn



T lâu nay, vì công chúng kêu ca nhiều về thái độ kiêng nhã của cảnh binh & Tokio, nên tỷ cảnh sát vừa lập những lớp xã giao để rèn tập những người giữ trật tự. Từ nay, cảnh binh không lây xì gi mà xin lỗi được nữa, nếu họet miêng lèo: « Đừng lai, ma bát đáy à ! » mà đến hay thường dùng để hăm dọa.

Và mau nỗi với những chàng có điều bộ khía nghì, lảng vang trước mỗi hiệu kim hoàn chẳng hạn, họ bắt buộc phải dùng một cái nhã nhặn như sau này:

— Xin lỗi ông, tôi phải làm bẩn đến ông, nhưng tôi bắt buộc phải nói ông làm gì ở đây ? »

Đường bằng cao xu

Ở COLOMBO, thuộc đảo Tich-lau, hội đồng thành phố vừa cho dừng cao xu để rái đường cũng giống như rái dựa vây. Phản nhiều, người ta hay dùng cao xu để cao xu đan thật nồng cho chảy ra, rồi lấy chùi quét lèn trên đường. Ở trên cùng, người ta rải một lớp sỏi thật nhỏ, dày độ ba, bốn phân tay, xong rồi cho bò lở lăn thật kỹ.

Vì Tich-lau là một nơi sản xuất nhiều cao xu, nên giá cao xu rái đường dài hơn giá dựa độ 50..., nhưng sau một thời kỳ thi nghiệm là mười hai tháng, họ công nhận rằng đường rái cao xu bền gấp hai đường rái dựa

Một « tin vịt » có ích



NHIỀU HỘI Mỹ-thuật bắn nón mang  
tam đến viên Louvre các công

(Lu)

tiếng Tây-ban-nha ở bảo-tàng viện Prado, đã thiên đến tỉnh Valencia, để tránh cái tai nạn ném bom ở Madrid.

Tuy nhiên, giữa lúc yên ổn, người ta ôm sir tại biển khác có thể xảy đến cho viện Prado, tai nạn cháy, vì lối kiến thiết vung vãi, và muốn bồ khuyễn chỗ đó, một nhà làm báo có tiếng Ubri ấy, ông Mariano de Cavia, nghĩ ra một kế rủi thân tình, là theo tục báo chí ở Madrid, đăng lên báo hoa fer avril, vào chỗ tin bia (poisson d'avril), một cái tin vịt » rất cảm động.

Ông đăng lên tờ báo *Impartial*, với nhiều điều chỉ dẫn lỗ mãu đau đớn, rằng một tai biến xảy ra ban đêm đã tàn phá viện và tất cả những bảo vật ở trong. Một đoàn khách đang ngủ bị húi, tốc tốc đến nơi, thi bù sáu, khi nhận ra rằng đó chỉ là một « tin vitt » mà thôi; nòng đòn đó làm dứt luôn nhôn nhieu. Đến chính phủ lập tức phái cho sửa chữa lại viện Prado.

(*Miroir du Monde*)

Một cô dào  
hát lả lung

PHI TỔN về những bài hát rất ngô nghênh của những cô dào hát người ta vẫn lấy vào mấy thu thanh, kè ra không thấm vào đâu, so với tiền chi phí về việc lây tiếng hót một con chim son-ca của một công ty lớn ở Mỹ. Những kỹ sư của công ty phải đóng đãi ngóng đợi 14 hôm, nhứt là 14 đêm, trong một khu vườn ở giữa trời tam lấp ra làm bồng thu thanh mà không thể dự được cô dào khó tính kia tới gần máy. Hôm



hứ mười hai, một con chim son-ca có lông vàng tóm giàn mây, nhưng vừa mới cất tiếng hót được mấy tiếng thì hàng sáy bay mất. Mùa đèn hòm thứ mười bốn, công ty mới lấy đượctron vẹn cùi một hót hót » của một con son-ca. q Bác hót » đó, dài đúng năm phút, phi thường không dưới bốn vạn Mỹ kim.

# PHUC-LOI

AVENU PAUL DOUMER — HAIPHONG

ARTICLE DE NOUVEAUTÉ  
CHAPELLERIE. PARFUMERIE  
LUNETTERIE — CRAVATES  
CHEMISSETTES SPORT

SACS Pour Dames & Demoiselles

# ÁNH-SÁNG

Ở ÁU-CHÂU, NGƯỜI TA CHÚ-TRONG ĐỀN  
VĂN - ĐỀ NHÀ Ở' CHO THO - THUYỀN

Cách ăn ở sung sướng  
của người Anh

**O**CÁC NƯỚC bên Âu châu, người ta chú trọng đặc biệt đến vấn đề nhà ở cho thuyền. Các hội làm nhà cho thuyền rải tiền mỗi ngày một nhieu. Chính phủ và các nhà chuyên trách đều hết sức giúp đỡ các hội để khoảng trống cái chung cư trình Ánh Sáng nhân đạo kia.

Ở nước Úc, người ta không những không lấy tiền trước bạ những nhà cửa do thuyền mua của hội làm nhà rẽ tiền, mà còn miễn cho họ nhiều thứ thuế bất động sản để khuyến khích họ thành những chủ nhà.

Ở nước Đức, chính phủ bắt cho thuyền một nửa thuế nhà và thuế đất, còn các thứ thuế bất động sản khác như thuế nước, thuế đường đi lại đều được trừ rất nhiều, hay là trừ hết.

Ở Phổ (Prusse) một đạo luật từ năm 1895 đã trích công quỹ ra một số tiền là tám triệu quan đàm để làm nhà cho những thuyền viên cho chính phủ.

Nước Áo miễn hẳn cho những nhà thuyền các thứ thuế trong một thời hạn là hai mươi bốn năm.

Nhưng chính & nước Anh, phong trào những hội làm nhà rẽ tiền cho thuyền chóng lan rộng hơn hết.

Ngay từ năm 1891, nước Anh đã có 2378 hội làm nhà cho thuyền rẽ tiền và trong một năm ấy, những hội đó đã thu được một món tiền thuế nhà 433 triệu quan tiền tây.

Người Anh bao giờ cũng giàn di, chu đáo hơn ai hết. Không những họ nghĩ đến việc công ích, họ còn nghĩ đến cách có thể sinh lợi trong khi làm việc công ích nữa.

Bởi thế, những hội làm nhà cho thuế rẽ tiền bên Anh đều có thể được lãi từ bốn đến năm phần trăm.

Ở những thành phố lớn, người Anh còn dựng nhiều khách sạn rẽ tiền để cho những thuyền chưa có gia đình ở.

Nếu ta vào thăm một cái khách sạn rẽ tiền ấy ở thành phố Londres thì ta sẽ phải ngạc nhiên về sự sạch sẽ, nganh nắp trong những gian phòng của khách sạn ấy.

Ta chỉ phải trả có 60 centimes (6 xu) thì có quyền ngủ ở khách sạn một đêm. Ta đi vào một cái h้อง lồng, cửa sổ đến những phòng độc sánh lớn, phòng hút thuốc lá, phòng ăn. Những phòng này đều ở tầng dưới.

Phòng ăn có thể chứa được 500 người.

Trong tường treo những biển đề giá món ăn, rất rẻ. Ở đây, những ruy băng mạnh đều bị cấm.

Bên cạnh phòng ăn, có một phòng nhỏ để riêng cho những người nào muốn làm lát đồ ăn.

Những đồ dùng về bếp nước, khách sạn đều cho mượn và không lấy tiền.

Ở tầng dưới, một phòng rửa mặt có tắm chục chỗ rửa đủ cả nước nóng nước lạnh và một phòng tắm lớn.

Phòng ngủ thi ở tầng trên. Những giường ngủ đặt trên sáu tùng gác mới hết. Những phòng này sạch sẽ, nganh nắp lá lung. Mỗi giường ở một ngăn riêng, có tưới, ngan, một cái cửa sổ để thoáng khí, một cái tủ con đựng quần áo, một cái ghế và một cái mâm áo.

Đây là những khách sạn riêng cho những anh em lao động chưa có vợ con.

Người Anh lại không quên nghĩ đến những người thuyền chở hàng, giao vựa mà có con cái ở chung.

Ở Glasco, thành phố đã xây riêng cho những người xấu số ấy một xóm thuyền riêng. Trong xóm ấy có một cái phòng trống coi trẻ con và một cái sân rộng cho trẻ em chơi bời, đưa nghịch trong lúc nghỉ ngơi. Có điều đặc biệt là luồng trong xóm để trồng cỏ trè em. Những già thuê nhà trong xóm dai khát nhau sau này:

Một người dân bà già và một đứa con phải trả 3 quan 90 một tuần lễ, hai đứa con phải trả 4 quan 20, ba đứa con phải trả 5 quan. Những người đàn ông già phải trả 1 quan 25 thêm.

**XEM BÓI XEM TƯỚNG, XEM TƯỚNG XEM BÓI  
DĨ VÀNG, TƯỚNG LAI, TƯỚNG LAI DĨ VÀNG..**  
Không nịnh, không hót, không dọa, không cầu không cúng



Nếu năm chữ ký gửi về tiền in một lúc nghĩa là năm người xem thi chỉ phải

giá tiền có bốn. Cần mỗi lần một người thay mực để nhận chữ ký và tiền

gửi về một lúc cho tiền và chánh sứ mứt thơ. Viết thơ về thương lượng



Sáng » ra đời rất hợp thời, vì hồi

số mạng đèn cho anh em nghèo khổ

xứ này, một cuộc đời sang sủa mà

anh em cũng có quyền được hưởng

nhiều mọi người khác.

Muốn cho hội có thể lực to, chúng

tôi mong anh em vào hội thực

động, cũng như hội Teau quốc

bãi trú những nhà bang tối bên

Pháp có tội hàng triệu hội viên lao

động và học sinh.

Làm hội viên lao động và học

sinh hối Ánh Sáng chỉ phải đóng

có hai hào một năm. Món tiền hai hào

anh em đóng sẽ giúp cho hội làm

được bao nhiêu việc ích chung, có

ánh hưởng đến cả tương lai một

dân tộc.

Chắc anh em sẽ vui lòng hào hào

cho Ánh Sáng chống tò và được

nhiều hội viên.

Phạm-vân-Binh

**Hội «Ánh Sáng» với  
thành phố Haiduong**

TÙ KHI HỘI ÁNH SÁNG DỰ ĐỊNH  
THÀNH LẬP, KHẮP TRUNG-NAM,  
BẮC, BIẾT BAO ANH EM TẤM THÀNH VÀ  
KHUYẾN KHÍCH. NHƯ THẾ ĐỦ ĐỂ RA  
RẰNG HỘI «ÁNH SÁNG» LÀ CÔNG CUỘC  
CHUNG CỦA CẢ MỘT DÂN TỘC.

Nhưng chúng tôi lấy làm lạ thấy

anh em tình đồng ta hình như lãnh

đạo với một công cuộc cần thiết

này vậy. Đó là một điều đáng phản

nản. Vì rằng, sau khi bắt đầu làm

việc, hội cũng cần dựng ở Haiduong

một «xóm thuyền» . Số dân lao

động ở đây không phải là ít mà

nữa là phổ xá lại chặt hẹp.

Bạn thuyền phải ở chen chúc

trong những căn nhà tối tăm, ẩm

thấp. Nếu là người có lòng nhân

đạo, di qua đây phổ dọc bờ sông,

người ta sẽ phải ngãm người, tự

núi: «Đem Ánh Sáng chiếu rọi

vào bầu không khí ám của đời

họt dân nghèo đó, là bỗn phận

của tất cả mọi người mà xã hội

dành cho một địa vị hay một cuộc

sống rộng rãi đời chót. »

Muốn thế, ta cần phải hợp sức

với mọi người, gác nên một sức

mạnh, để chúng tôi kết quả tốt đẹp.

Nào các viên chức, các nhà

thương mại và nhất là các anh em

học sinh tình đồng sợi sắng với

công việc xã hội, nên mau mau

vào hội «Ánh Sáng». Chúng ta sẽ

làm cho công việc xây dựng một

xóm thuyền ở Hải-duong cũng

nhiều ở các thành phố khác mà hội

sẽ làm, được mau chóng và dễ dàng.

Huy-Chinh và Phan-Thành  
(Hải-duong)



(Tiếp theo)



HÚY-LAN ngắt đì  
nàng mộng thấy  
nàng dường hài dâu  
ở ngoài bãi Hoàng  
hà.

Dưới trời thu trong sáng, giòng  
nước vàng cuồn cuộn chảy, bờ  
trắng xoáy dạt vào bờ đê, tiếng  
kêu dường dục, ầm ầm, như từ  
đáy sông, từ thủy cung đưa lên.

Chị em ngừng tay hái lá dâu  
đứng lắng tai nghe, khiếp sợ.

Bỗng dung, mày den từ phía  
xa kéo đến rất mau, chỉ trong  
khoảnh khắc đã che kín khắp  
trời.

Rồi giờ lớn nỗi lén. Làn sóng  
bắc dâu nhô cao tựa mái nhà.  
Tiếng dường dục, ầm ầm nghe  
càng dữ dội, trường chừng có  
thiên binh vạn mã dường sát  
phát lẩn thẩn ở dưới ám cung.

Những lời hát veo von trong  
dâu đều im bặt. Những tiếng cười  
vui trơi, ròn rã, ngừng lại trong  
cuống họng như giòng suối vui  
cạn giữa lung đeo.

Chị em còn dường ngọt ngác  
nhìn nhau thi một cái chớp  
nhỏáng xe trôi và nước ra làm  
hai mảnh. Liên dò, từ dưới đáy  
nước vọt lên một cái xe loan do  
hai con rồng vàng kéo vùn vụt về  
sông chạy vào bờ. Trên xe ngồi  
người ngóng một người dân tộc  
trắng xoa, sức lực vạm vỡ. Mùa  
vàng chói cùa bộ áo xiêm in rõ  
lên nền ngọc mảnh châu sảng

### TRUYỆN NGẮN của KHÁI - HƯNG

loáng của thân xe.

Các cô hái dâu kinh hoàng cầm  
dầu chạy sang bên kia đê ăn nắp.  
Một mình Thúy-Lan như đã bị  
thu mất linh hồn. Nàng ngây  
ngó đứng nhìn, mắt không chớp  
khác con chim non bị cắp mất  
yêu lặng của con rắn thời miên.

Thúy-Lan muốn kêu cầu cứu,  
nhưng lười dại lại, dành chí  
để đợi chờ cái xe rồng dùn  
để sẵn tối noi. Theo sau, doan  
quái vật hung dữ nhẹ hành dơ  
vuốt, mắt phát hào quang. Chúng

đi đến dâu, dâu rap đến đó, cảnh  
gây kêu rắc rắc, là bị rút bay xanh  
cả một góc trời.

Thúy-Lan cuống quít đưa hai  
bàn tay lên bung mặt khóc...

Một tiếng xoảng thợt to, như  
long trời lở đất, Thúy-Lan ngưng  
lên nhìn; cảnh huyền náo bèn bộn  
đã im phắc. Mây den tan, da trời  
lại trong xanh. Ngàn dâu dưới  
ánh vàng và luồng gió thư thơm  
mát. Bốn bề, tiếng chim son ca  
hợp nhau riu rít.

Xen lẫn tiếng chim, Thúy-Lan  
thoáng nghe có tiếng nhạc ngọt

tử phương bắc tối.

Nàng còn dường vin cảnh dâu  
rướn gót nhín, thì người cười  
ngựa dã kim cương ngay trước  
mặt và mỉm cười hỏi nàng:

— Em hái dâu?

Nàng cúi mặt thỏ thẻ hỏi lại:

— Ông có phải là người hôm  
không?

— Ta chính là người hôm nay.

— Vậy ông là ông tân khoa  
trạng nguyên?

Ta chính là trạng nguyên. Kia  
em trông!

Chàng vầy cái bi tiên trả về  
phía sau. Tức thi hiện ra tàn,  
quat, cờ, biển, dù các màu rực  
rỡ. Thúy-Lan sung sướng reo  
mừng. Rồi nàng lai hỏi:

— Vậy ông Hà-Bá dâu? Có  
phải lão già ban này là ông Hà-  
Bá không?

— Hà-Bá gặp ta, sự oai ta đã  
chạy thoát xuống sông rồi.

Thúy-Lan đưa mắt nhìn lán  
nhìn vàng phẳng lặng lấp lánh  
dưới ánh trời êm á.

Nhưng khi quay lại thì người  
cười ngựa và tàn, biển, cờ, quat  
đã biến đâu mất... Vắng vắng  
tiếng nhạc xa xa. Hoảng hốt nàng  
gọi:

— Ông trạng! ông trạng!

©

Và nàng giật mình thức giấc  
mộng.

Bên nàng, bà Dương-thị ngồi  
khóc.

Ngoài dường có tiếng nhạc  
ngựa.

Thúy-Lan mở mắt mỉm cười,  
bên lén hỏi mẹ:

— Ông trạng đi rồi?

Bà mẹ vừa mừng rỡ, vì con bà  
đã mê man suốt một đêm trường  
mãi bây giờ mới tỉnh dậy, vừa lo  
sợ vì bà trưởng Thúy-Lan đã hóa  
diện. Nhưng bà cũng dịu dàng  
dập lại :

— Con nói sảng đáy à? Có ông  
trạng nào đâu?

— Ông trạng đến cứu con ấy  
mà!

Thấy Thúy-Lan định ngồi dậy,  
bà se sè giữ lại, nói:

— Con nên nằm nghỉ cho định  
thân.

Thúy-Lan gật:

— Nhưng sao mẹ không giữ  
ông trạng lại?

— Ô hay! ông trạng nào?

— Ông trạng tân khoa đã cướp con ra khỏi tay Hà-Bá chứ còn ông trạng nào.

Giữa lúc ấy có tiếng ngựa hí ở cổng. Bà Dương-thị hoảng hốt kêu rú lên. Bà chắc rằng ông từ đèn thờ đức Hà-Bá đi đến đón con bà đi làm lễ. Nhưng Thúy-Lan vui mừng reo :

— Bấy, mẹ ạ, ông trạng tân khoa trở lại với con, dè cùu con.

Nàng nghén cõi nhìn ra sân vườn, nói tiếp :

— Kia kia, mẹ coi !

Quả thực vẫn nhân dương ưng dung từ cổng tiến bênh di tới, vẫn nhân mà Thúy-Lan đã gặp mặt bừa nụ ở bên nương đâu.

Bà Dương-thị chưa kịp giữ nàng đã chạy vội ra hiên cung kính chấp tay và cất tiếng chào :

— Kinh lạy quan trạng !

Vân nhân mỉm cười :

— Tôi có là quan trạng, quan nghè nào đâu ! Nhàn tôi qua đây nghe dồn nhà này có hạnh phúc được tiền con gái lên đức Hà-Bá, nên tôi đến mừng đó mà thôi.

Nếu không có người mẹ theo sau đỡ lấy, thì Thúy-Lan đã ngã vỡ ra. Trong nhà không có ai, bà Dương-thị phải nhờ ông khách cùng mình khiêng con vào đặt lên giường.

Thúy-Lan lại thiêm thiếp cơn mê...

Bên con, người mẹ ngồi khóc, và kẽ lè sụt. Bà góa chồng được có một gái, tưởng dè sau này trông cậy, ngờ đâu ngày nay người ta cướp mất dè đem dâng cho Hà-Bà. Khách mỉm cười hỏi :

— Vậy bà không mừng được dân huyện muôn năm cúng tế con gái ư ? Vì nghe đâu trong đèn đức Hà-Bá có thờ tới ngoại trấn cung phi của ngài.

Người dâu bà nhà quê tức giận nói :

— Nào già biết cung phi là gì !

Khách vẫn mỉm cười :

— Cung phi là các vợ thứ của vua, chúa. Đây, Hà-Bá tuy chỉ là thần mà cũng được huyền này họ sùng bái như một bậc đế vương. Tục hay biết bao !

Bà lão càng cău tiết :

— Mặc kệ vua, chúa, thần, thánh của các người. Vua chúa của các người thi bắt gái vào cung hâm hiếp, bắt trai di lính đánh giặc, dè họ phơi thây bã chiến trường, thuế thi thu cho thật nặng làm dân nghèo chả kiếm sao được dù miếng ăn. Còn thần thánh của các người thi án thịt bò, thịt lợn, thịt dê chua chát, lại nấm nấm đòi ăn cả thịt con gái nữa. Già này chỉ mong có ai dã tài cán ra tay trả khứ hết ráo bọn vua chúa, thần thánh của các người dì dề cùu nhau dân ra khỏi vòng lao lung khổ sở.

Vân nhân chỉ yên lặng mỉm cười. Mãi sau, chàng mới thong thả nói :

— Bây giờ thì bà hãy mong có ông trạng nào đó cùu sống được con bà. Có lẽ ông trạng ấy đã chuẩn lời cầu khẩn của mẹ con bà rồi đây.

Dứt lời, chàng ra cổng, lên ngựa đi thẳng.

Bà Dương-thị băng hoàng chạy theo sau. Nhưng khách đã vắng trong ngàn dã xanh thăm.

Chiều hôm ấy, bà Dương-thị dầm dầm ngồi nhìn trời tây đỏ tía rải sau rặng dão và tranh ngói tới cái chêt thê vành cửa con, cái chết trầm hãi. Hai hôm nay, từ lúc được tin đau đớn, bà không dám đặt gót tới bờ đê, sợ trọng thấy con sông ác nghiệt đã giết bao mạng phụ nữ và sẽ vẫn nhiên, không vui mừng,

mà nàng đoán chắc là khách vẫn nhân dã gặp bên nương dã vào bối buổi sáng. Cầu hát ấy chính nàng đặt ra trong phút sung sướng hoàn toàn, tâm hồn niềm đầy hình ảnh người yêu :

Ông trạng cưỡi ngựa trắng,  
Kim cương bênh nương dã.

Cười nhìn em, ông hỏi :

« Nhà có em ở đâu ? »

Then thủng em chả nói,

Chỉ bén lên cái đầu.

Ngứng lên người đã khuất,

Còn vang tiếng vỏ cáo

Cùng tiếng nhạc rón rã.

Em về dã thẳm sâu

Đau đớn nhớ ông trang

Năm khát suối canh thau.

— Thúy-Lan, đừng hát nữa con. Con có nghe thấy tiếng trống, tiếng chiêng đó không ?

Thúy-Lan lắng tai nghe rồi vui cười bảo mẹ :

vào trong sân một ông đồng và một bà vu, y phục sắc sảo đủ các màu, đầu chít khăn vàng khăn đỏ, minh vân áo hồng, áo xanh. Bà vu múa mènh chân tay nói ba hoa :

— Chị mừng cho đệ tử tốt phúc có con gái được đức Hà-Bá kén làm cung phi.

Mụ cười theo nó tiếp :

— Vậy đệ tử đã sửa soạn cho « cô dâu mới » về nhà chồng chửa ?

Bà Dương-thị khóc lóc xin khất lại vài hôm. Ông đồng gật :

— Không được. Còn có ba ngày nữa đã đưa cô dâu xuống thủy cung làm lễ hợp cẩn cùng đức ông. Phải dè cô dâu trai gối trong phòng riêng cùng là dự các lễ mộc dục và trang sức chứ.

Bà Dương-thị vẫn khóc lóc tay



không thương sót, dòn lấy con bà xuống đáy lòng. Bà kinh hãi nó đến nỗi nước dùng hết, bà đã phải thuê một người láng giềng đi gánh hộ.

Tiếng hát của Thúy-Lan ở trong nhà càng làm cho bà buồn khổ, và sốt ruột. Từ lúc được mẹ thuật cho nghe lời bí mật của người khách lạ, Thúy-Lan đã trở nên bình tĩnh, sung sướng, đặt hết lòng hy vọng, lòng tin ngưỡng vào ông trạng nguyên trong móng

— Trống, chiêng của ông trạng.

Bà Dương-thị ngồi lặng như người mất linh hồn. Bà thừa biết rằng đó là bọn đến dòn, đến cướp con gái bà đi cúng thần. Năm nay, bà ngoài năm mươi : đã bao lần bà được mục kích cuộc đòn rứt ghê gớm ấy.

Quả thực, tiếng chiêng trống mỗi lúc một gân và lát sau người ta đặt ở trước cổng nhà bà một cái kiệu song loan, bốn mặt che rém gần kín mit. Rồi ông từ dưa

lục. Nhưng Thúy-Lan đã từ trong nhà bước ra, rực rỡ hồng hào như một nàng tiên và cười bao me :

— Mẹ cứ dè con đi. Lo gì, đã có ông trạng đến cứu.

Ai nấy còn ngờ ngác nhín, nàng đã ung dung, dõng dạc đi tới kiệu song loan, mở rèm bước lên ngồi trong ngai vàng.

(Còn nữa)

Khái-Hưng

# NGÀY MỚI

TRUYỆN DÀI của THẠCH - LAM

CHƯƠNG II

K

Hỉ bà Hai về rồi,  
Trường vào trong  
nhà, thay quần  
áo đi nghỉ.

Ngon đèn dầu tay có chụp bằng  
lụa xanh mỏng dã dể lèn giữa bàn  
học. Ánh đèn dầu dịu chiết một  
khoảng sáng xuống mặt bàn, có  
vẽ thân mật và êm đềm. Trường  
nhớ lại những đêm chàng thức  
khuya ngồi học, bên cạnh mẹ,  
anh và em Lan, cảnh gia đình  
đầm ấm dưới bóng đèn khuya  
như trong những truyện cổ của  
Tàu mà chàng được đọc.

Trường muốn hướng cái thủ  
đơn sơ ấy. Chàng kéo ghế ngồi  
bên bàn. Mẹ Trường vừa thu gọn  
mặt giường hế hồn những sợi cau  
và gối vỗ, đến cái tủ đứng con  
xếp mấy quả lê táo còn lại trên  
địa :

— Bà Hai thấy con dỗ mừng  
jảm dây. Mai bà ấy lại không đi  
khoa hết mọi người cho mà xem.

Trường không trả lời. Cô Lan  
đứng quạt mìn cho anh nói  
chen :

— Tình bắc áy vui chuyện mà  
hay nói. Nói chuyện với mẹ từ  
chiều đến giờ mà không biết met,  
con chịu.

Mẹ Trường vui vẻ đến bàn  
ngồi trước mặt Trường. Trong  
vòng ánh đèn sáng, Trường thấy  
nét mặt mẹ hoan hỉ, hai con mắt  
long lanh sung sướng. Mẹ chàng  
hơi cùi mặt xuống xem quyền  
lịch, mái tóc diêm nhiều sợi  
trắng phía trên và hai bên thái  
đường. Những đường rán dài và  
sâu di ngang trán, sát xuống lòng  
mày, càng thêm rõ rệt.

Trường cảm động nhìn mẹ. Cái  
nét mắt lo lắng của mẹ, Trường  
đã quên lầm. Đã nhiều lần, không  
biết bao nhiêu lần nữa, khi đi học  
về, thỉnh thoảng Trường thấy mẹ  
ngồi cửa hàng tự nhiên yên lặng  
người lại, mắt tròng vào quăng  
không, không chớp, và trán rán  
lại đang suy nghĩ sự gì khó chịu  
và đau đớn lắm. Cái đau đớn ấy  
mà Trường đoán trong những  
tục dỗ làm chàng e sợ, lặng lùng  
vào nhà cất sách và ra sau sau.

Lan buông màn xong, cũng  
đến bên mẹ, nhấp vào cái vùng  
ánh sáng dịu của ngọn đèn. Hai  
má nồng đơm chín, và mái tóc  
muối đèn, trái ngược hẳn với  
nét mặt già nua của mẹ.

Trường cảm thấy cái đầm ấm  
của gia đình. Chàng muốn cái  
thời khắc ấy cứ lâu mãi. Trường  
nhìn theo những con bộ xanh  
lá mạ bay vòng quanh đèn và  
nhảy trên giấy trắng, nói vu vơ :

— Ở đây cũng có những con  
này như ở nhà quê. Lan nhỉ.

— Cả con thi-thần này nữa.  
Ngày xưa, thầy không cho giết,  
cứ bảo nó đến thi giấu.

Lan bật cười, đáp :

— Thế mà nhà ta cũng chẳng  
thấy giàu đâu cả.

Mẹ Trường nghĩ không  
trả lời, rồi nói :

lại thấy mẹ nói đến những sự dã  
qua, hoặc than thở những chuyện  
trong gia đình. Thành ra tuy yêu  
mẹ, mà Trường ít khi giám nói  
chuyện một mình với mẹ lâu.  
Chàng tránh những lúc đối  
diện ấy.

Nhưng lần này, mẹ Trường



— « Không nhiều bằng, anh à ».  
Lan đưa tay tinh nghịch duỗi  
bắt một con. « Ở nhà quê, khi  
anh với em ngồi học ngoài sân,  
nó bay đến bao nhiêu. Có kẻ hằng  
hà xa số. »

Mẹ Trường bỏ quyền lịch,  
ngảng lên nhìn hai con :

— Già bảy giờ thấy còn thi  
hộm con thi dỗ thế nào cũng  
phải giết gà ăn mừng.

— Vâng.

Trường hí hoi thấy mẹ nhắc  
đến dỗ vâng. Chàng sợ cái vui vê  
sẽ mất. Lần nào cũng thế, hễ  
ngồi nói chuyện với mẹ, là Trường

không nói thêm nữa. Bà cụ gấp  
quyền lịch đứng dậy treo vào cái  
đinh trên tường, vươn vai rồi bảo  
con gái :

— « Thôi, đi ngủ đi con », và  
bảo Trường : « Con cũng đi nghỉ  
thôi, khuya rồi ».

Lan cùi xuống dưới bàn khua  
chân tim ngực, rồi đi ra phía cửa  
lấy cái đèn con châm. Cái cùi chỉ  
đã quên lầm ấy làm cho Trường  
cũng thấy buồn ngủ.

Chàng khoan khoái ruỗi mình  
trên nán tre giường kêu cát két,  
dẫy cái gối xát vào tường, rồi dè  
tay trên ngực, nhắm mắt ngủ. Mơ  
máng chàng thấy hiện ra cái  
quang cảnh các thí sinh đợi xem  
bảng, dặng soạn tay hoa dỗ lân  
lá xanh bên đường lèn Bưởi. Cái  
cười vui vẻ, thực thà của bà Hai,  
mái tóc bạc của mẹ bén đèn,  
những hình ảnh ấy thoáng qua  
trước mắt.

Trường xoay mình cho đỡ

## VIENT DE PARAITRE

### Hanoi, escale du cœur

Roman par CHRISTIANE FOURNIER

Directrice de la Nouvelle Revue Indochinoise, Saigon  
Dans ses précédents livres « CHRISTIANE FOURNIER » nous a  
dépeint avec une maîtrise inégalée l'angoissant mystère des âmes  
d'Extrême-Orient

Jean PERRANDI

« Tout cela en nuances très fine avec une réelle subtilité »

Henri de REGNIER de l'Académie française  
Chez NAM-KY, Hanoi

Éditeur

et dans toutes les librairies

(Edition de luxe reliée cuir chagriné: 30f.00)

Prix: 10f.00

mẹt. Chàng nghe thấy tiếng mẹ và em còn thi thào trong buồng trống, mơ đến cõi Hảo, con gái bá hai, tối nâm bênh cạnh chàng. Rồi Trưởng đầm đuổi trong giấc ngủ say sưa của tuổi trẻ.

### CHƯƠNG III

Ăn cơm sáng xong, mẹ Trưởng gọi chàng bảo :

— Chiều hôm nay dâng bà Hai cô giỗ, tôi con lại ăn cỗ.

Trưởng chưa kịp nói, bà mẹ lại tiếp :

— Cả mẹ cũng đến. Con đến chỉ có việc ăn thôi mà.

— Vâng, vẫn biết thế, nhưng...

Trưởng lưỡng lự. Chàng không muốn đi, nhưng cũng không dám từ chối :

— Mẹ ơi cũng dù! Con không dến có được không à? » Trưởng vừa nói vừa ngang nhiên mẹ : « Ăn cỗ phiền chết thế này nè ».

Chàng sắp sửa nhăn mặt dè tỏ vẻ khó chịu, lại phải đổi nét mặt đi, vì đã thấy mẹ hỏi gắt :

— Thằng này rõ đố hơi. Đến ăn cỗ thôi chứ có làm việc gì mà sợ. Với lại thế nào mấy cũng phải đến.

Trưởng lảng lặng không dám trả lời. Bà cụ nói chàng phải đến như là bốn phận bắt buộc, tuy Trưởng không hiểu tại sao lại phải như thế. Chàng rất sợ đi ăn cỗ, nhất là ăn cỗ nhà bà Hai. Đến những chỗ ấy, Trưởng ít thấy mình rụt rè và ngượng nghịu. Chàng phải vẩn dấp với những người đạo mạo, giữ từng câu nói cho đúng lẽ phép, lè ban hô trước mặt mọi người. Cái thế giới ấy như không hợp với chàng, xưa nay chỉ quen nói chuyện tự nhiên với những người quê mùa giàn dị. Nhất là ở nhà bà Hai ngày giờ lại có những người cũng trẻ tuổi như chàng, nhưng chàng cảm thấy khác hẳn. Họ ăn nói trong bữa cỗ và tiếp chuyện các ông già một cách dung dị lắm, nói những câu thường và chẳng có ý nghĩa gì hết. Trưởng cũng muôn nói những câu như thế, nhưng chàng thành ra lúng túng. Có những cử chỉ, những cách trả lời các câu hỏi thăm của các bà, trả lời những câu hỏi trong bữa ăn, những miếng người ta gấp vào bát, mà Trưởng không biết. Cho nên bữa ăn cỗ nào cũng chỉ là một cái khó chịu đối với chàng mà chàng muốn thoát ra cho mau.

Mẹ Trưởng thấy con cau mặt ngùi ngợi không khỏi băn khoăn. Nhưng bà cụ không hiểu được những nỗi e ngại của Trưởng. Bà ngạc nhiên lấy làm lạ, cho là do sự muôn di chơi chỗ khác của con. Bà dìu giọng bảo :

— Thế nào chiều con cũng lại nhé. Me sẽ đi trước.

— . . . Vâng.

Mẹ Trưởng muốn cho con vui vẻ bằng lòng, nói :

— Hôm nay, bác Hai đến đây đã có mời, hôm nay lại có sai con Tuyết đến mời hai lượt nữa.

chán. Tuy vậy, lúc mẹ Trưởng ra đi, bà cụ vẫn còn áy náy và gọi Lan dặn thế nào cũng phải nhắc anh đi ăn cỗ.

Mẹ đi rồi, Trưởng bắt đầu hỏi hận đã làm mẹ phieu lòng. Đì ảo

— Thế à? Vậy thì có nên đi ăn cỗ lâm. Tôi cũng đi.

Trưởng không thấy gì an cỗ là khó chịu nữa. Chàng lại muốn đến ngay để dự tiệc và nói chuyện. Lúc đi, chàng ăn mặc rất tề chỉnh, thắt cài ca-vát đẹp nhất, và mờ cài hộp đựng đồ trang điểm của Lan, giỏ một giọt nước hoa vào khăn mũi. Chàng thấy mình hao ban và dễ chịu lắm.

Nhà bà Hai trang hoàng và trầu thiết một cách rất sang trọng và rực rỡ. Cái bàn thờ được châm chút hương hôi. Các đình đồng, cây nén mới đánh sáng leáng dưới ánh đèn. Hai bộ sen trắng cầm trong bình tòra ra mùi hương mát lấn với mùi trầm và hương vòng. Cái khung ảnh ông

cụ ngồi ngài trong ghe, cung lau rửa sạch sẽ, như sẵn sàng để dự tiệc. Một chiếc màn the dò che trước bàn thờ, treo từ bức hoành phi rủ xuống.

Khách đến đông, các cụ già lẫn với người trẻ, chức vị và tầm tính khác nhau, nhưng cũng chung một gai cắp, ngồi hồn đòn trên mấy dây ghế kê sát tường, vừa uống nước chè vừa ăn hạt dưa. Trên chiếc sập gỗ, xát tủ chè, mẹ Trưởng, bà Hai và mấy bà hộ vệ nữa ngồi quanh coi trầu, tráp dỗ đựng thuốc lá. Các bà nói chuyện nhô nhê, với luồn ống nhô dè nhô quết trầu và điều hút thuốc lão. Bà Hai mặt đỏ hồng, nói dông dạc và to, think thoảng lại cười ròn như nắc nè, luồn tay pha nước và xếp trầu cau vào quẩ. Cô Tuyết chạy loanh quanh bên sập, tiếp nước và hạt dưa cho khách. Còn cô Hảo chúc chúc lại từ trong bếp đi ra, ghé tai mẹ hỏi thăm hiệu lệnh rồi lại vội vàng đi vào.

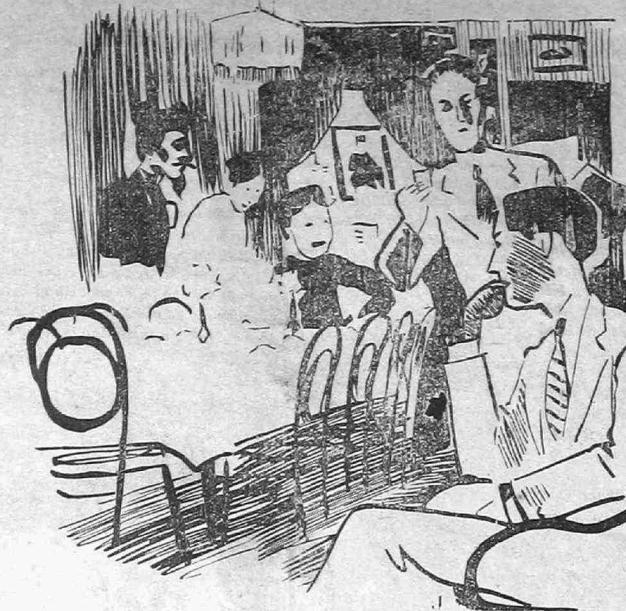
(Còn nữa)

Thạch-Lam

### TÒA BÁO TINH HOA

nay đơn lại

218, Rue Duvillier Hanoi



Tưởng lấy lòng con, bà cụ them :

— VỚI LẠI ĐẾN CHO NGƯỜI TA MỪNG CẬU CỦ MỚI CHỨ. CHẮC THẾ NÀO CŨNG CÓ CHƯƠNG Ở ĐÂY.

Chương là người có họ với bà Hai, đương học trường Bảo-hộ năm thứ tư. Trưởng cũng không quen biết Chương lắm, nhưng không hiểu tại sao Trưởng nhận thấy giữa chàng và Chương có một sự gianh nhau về việc học và thi cử. Nay thấy chàng thi đỗ chắc là Chương khó chịu lắm. Mẹ Trưởng coi việc chàng đỗ như là một sự thắng trận đáng kiêu ngạo.

Không muốn mẹ dè ý đến những chuyện ấy. Trưởng lại nhận lời lần nữa, và hứa chắc

có thi làm sao mà ngai? Trưởng tự cười mình là vô lý, gọi em gái lên hỏi :

— LAN CÓ ĐI ĂN CỖ KHÔNG?

— CÔ, CÔ CẨM BÀ THÌ NĂM GIỜ, CÒN CÁC ỐNG ĂN VÀ QUÀNG SÁU GIỜ. EM SẮP SỰA PHẢI ĐI LÀM GIÚP ĐÂY.

— CÔ ĐI ĂN CỖ CÓ THICH KHÔNG?

— MÃNH ANH CŨNG CƯỜI, ĐÁP : — SAO LẠI KHÔNG THICH? ĂN CỖ THÌ AI CHẢ MUỐN. ANH KHÔNG BIẾT, CỔ DẮNG BẠC HAI NGON LẮM, CỔ HẢO RẤT KHỎE TAY.

LAN LẠI CƯỜI CHỒ ĐỘI MÀ NÚNG LẠI :

— EM PHẢI CỐC VI CÓ LÀ LUÔN ĐẤY. ME CŨ MẮNG SAO KHÔNG BẮT CHỒ ĐƯỢC CỎ ẤY?

Trưởng vui vẻ :

### Sách dạy học làm thầy thuốc bằng Quốc-ngữ, có cả chữ Hán (Tàu)

Gồm đủ Đông, Tây Y-lý, đủ cách tri-liệu, đủ cả bản-thảo, hình vẽ các cây thuốc, các tính thuốc và đồng cảm đồng lạng, cách kê đơn trị lây bệnh và trị cho người là **Bộ Y-học Tung-Thư** đã in nhiều lần (1 à 10) mỗi cuốn 0p50 và **Bộ Y-học Đại-toàn** gồm có Sách dạy coi mạch (có cả mạch giấu, nghèo, mạch sòng, chè) 1p00. Sách thuốc Bàn bá kinh nghiệm (các cách đỡ đẻ và nuôi con) 1p00. Sách thuốc trẻ con kinh-nghiem (gần hết) 1p00. Sách tinh-dược (các vị thuốc) 1p00. Sách kinh-nghiem (1 à 3) đã in lần thứ ba, mỗi cuốn 0p50. Mua buôn, lẻ, thư, mandat đỗ như vậy :

NHẬT - NAM THU - QUÁN - HANOI

# LÊ MAI NỮ SĨ

TRUYỆN VUI của THẾ - LÚ\*

**B**ỐI VỚI người hàng lịnh,  
nàng chỉ có cái tên và  
nghĩa lý, là mợ tham  
Thư. Từ ngày có mấy  
bài tiêu thuyết, đám bài văn thơ  
đang lên một vầng báo Hành, hành  
naming thành Lê Mai, Lê Mai nǚ sī.  
Nhưng cái tên mỹ miều kia vẫn  
còn làm thường nếu ta muốn lấy  
nó làm biểu hiệu cho nhan sắc  
nàng. Vì Lê Mai đẹp không biết  
ngắn nào, ngon bút tài hoa nhất  
cũng không là được nên dà là cả  
một bài thơ linh động.

Vì thế, nàng được người ta  
chiều chuộng như một hòn ngọc,  
được người ta nâng niu như đóa  
hoa quý, được yêu và được kính  
như một bà hoàng. Nàng lại được  
cả người ta sợ nứa.

Người ta đây là cát tham Thư.

Không có một cảm giác nào của  
Lê Mai, óng ánh không có là  
phải quá. Lê Mai vừa mới ngủ ý  
muôn, không mấy lúc đã được  
vừa ý một cách ngoa ngoắt rồi.

— Cát ơi, chí tham Lê may bộ  
ao đẹp quá.

— Ủ đẹp thực.

Đến mấy hôm sau, nàng đã có  
bộ áo đẹp gấp đôi.

— Cái máy hát của nhà dùng  
lâu rồi, cậu nhỉ?

Mỗi ngày gửi thư đi Hanoi, một  
chuyển thư ở Hanoi về, thế là nhả  
ông, tham Thư đã có cái máy hát  
chạy bằng điện.

Hồi Lê Mai thích đọc báo đọc  
sách là một dịp cho ông tham đóng  
thêm hai cái tết kinh nữa. Ông lại  
là người mua năm các báo đặt  
tiền nhẫn ở bên ta và cả bên tây  
nữa.

Người dân bà muốn gì là ông  
giúp muôn thế.

Bà tham Thư muốn mọt, ông  
tham lại muôn hơn thế.

Và vì thế, đôi vợ chồng trẻ kia  
hòa thuận lắm.

Chỉ phải cái nỗi ông chồng hình  
như không hết lòng khuyên khích  
cái chi hướng làm văn mới nhón  
lên trong tâm hồn bà vợ. Lê Mai  
viết báo. Được lắm. Chàng lại có  
lần chịu khó ngồi tra từ điển hò,  
vì chử ông rất tốt. Rồi ông lại mua  
một cái máy chữ kiểu mới nhất để  
Lê Mai dùng. Hình như ông nghĩ  
bung rảng: « Mè văn, cũng như  
người ta mè đánh chán, đánh tai

bàn, hay mè đồng bóng. Đắng  
nay lai đỡ hãi hòn ».

Một đời khi Lê Mai hỏi đẽ òy  
chồng:

— Cát có thích tiêu thuyết trên  
các báo không?

Chồng dũng định trả lời:

— Cũng thích... nhưng tôi  
không hay đọc.

— Thế còn... văn của em, cậu  
cô đọc không?

— Có chứ.

Lê Mai chau mày:

— Thế... cậu nghĩ... Ý cậu thế  
nào?

mặt em đâu.

Chồng thản nhiên:

— Người đẹp viết văn hay, mà  
người viết văn hay tất nhiên phải  
đẹp chứ.

Một lần Lê Mai muốn đi Hanoi  
dự tiệc trà của các bạn gái viết  
báo, chồng tim hết lời ngon ngọt  
để không cho đi, và mua thêm  
một đóa hoa tai và một cái vỉ đệm  
rất sang để vỗ về sự bất mãn của  
vợ. Mợ tham nhận láy hoa, láy vỉ,  
nhưng cho mình là người đàn bà



Chồng với trả lời:

— Ô, hay, hay lâm, mợ viết  
hay quá, thực thế, hay vô cùng.

Cuộc bàn luận văn chương của  
hai người chỉ có thế.

Lê Mai hơi lây láy bắt mân.

Văn của mình đang trên báo  
biết bao người khám phục, nàng  
lại nhận được nhiều thư ca tụng  
của các nữ độc giả và cả nam đội  
giá nữa, trong đó nàng đón thấy  
biết bao nhiêu người ước mong!

— Này cậu ơi, nhiều người cảm

vấn Lê Mai lắm cơ. Cố người ta  
lâm thør gởi đến cho em đẽ ca lung  
nhan sắc... Mà người ta có biết

bi áp chế nhất đời. Một lần khác  
Lê Mai được cái nǚ sī Hanoi mời

lên diễn thuyết, nàng nói chuyện  
thì chồng lai ngán. Nàng khóc một  
lần rồi lại xin phép cậu tham

lần nữa.

Nhung không hiểu sao, tham

Tham lán nág cuong quyết lą:

— À không! cái gì chử cái ấy,

nhất định không diễn thuyết ở

Hanoi, nhưng diễn thuyết cái gì?

cá có ấy chử vè trò, định đem cái

Lê Mai lúc uất người lên.  
Nhưng, lạ lùng sao chồng không  
thầm, nàng khóc ra mắt, nhưng  
chồng nàng vẫn không để ý đến  
sự hờn giận của nàng.

Nàng lùi, nàng cực, nàng khóc  
thầm, nàng khóc ra mắt, nhưng  
chồng nàng vẫn không để ý đến  
sự hờn giận của nàng.

Thế này thì chịu làm sao  
được, hờ giờ!

Rồi Lê Mai cảm thấy cái đời của  
nàng là một đời chua cay và nhà  
tham Thư là một cái ngục.

Đến nước ấy thì còn đợi gì nữa.  
Người ta khinh miệt nàng, rồi  
người ta sẽ hắt hủi nàng, hành hạ  
nàng cũng nên. Nàng thấy mình  
như vi liên nga kia phải chung  
sống với người phàm tục. Thôi,  
liệu mà chấp cánh để bay lên chỗ  
trời mây cao rộng hơn, hét thở  
bầu không khí trong sạch và xứng  
đáng với nàng hơn.

Trưa hôm đó (một trưa thứ  
bảy), cậu tham Thư đã làm vè,  
thấy hai quang mắt vợ đỗ lên một  
cách khác thương. Mắt nàng có  
về ngầm đắng nuốt cay, trông rất  
não nùng. Bợt mãi không thấy  
chồng hồi han, Lê Mai bất đắc dĩ  
phải gọi chuyện:

— Cát a.

— Gi thế mợ?

— Tôi không sống được nữa.

— Trời ơi, sao vậy? Mợ phải đì  
đốc-lò cho họ xem bệnh...

— Không, tôi không thể sống  
thế này được.

— Lám gi đến nỗi thế, mợ mắng  
hôm nay có sút người đi đói chát,  
nhưng vẫn có linh sắc như  
thường...

— Không. Cát không hiểu loli.

— Chả có loli.

Lê-Mai căm tức, không muốn  
đằng dai nữa, nhất quyết đi đến  
nơi ngay :

— Sống với nhau mà không  
hiểu được chi hướng nhà thi thả  
xa nhau còn hơn. Tôi có ý kiến  
của tôi, tôi muốn theo cái sở thích  
thiéng liéng của tôi...

— Thị mợ thích gì tôi cũng vẫn

chiều kia mả.

— Nhưng có việc làm văn của  
tôi mà cậu...

Nang nác nở lên không nói  
được nữa.

Chồng lo ngại, hai mắt náo  
nùng cũng muốn khóc theo :

— Thị loli có cảm mợ làm văn  
đâu...

— Nhưng... làm văn có phải chỉ  
viết mà thôi đâu, còn phải giao  
tiếp với bạn lang văn... Cát cầm

đoán tôi không được dự tiệc trả  
ngày nào... rồi câu lai nhai định  
không cho tôi đi diễn thuyết. Thời  
thì cót mỗi người một đường riêng,  
câu theo đuổi công việc của ;  
còn tôi... tôi phải thoát ly ra  
khỏi sự áp chế há khắc nay mỉm  
sống được. Tôi nghĩ đã chán, hoặc

#### Bà cáo việc riêng

Người vợ tôi mà tôi rất yêu quý,  
không hiểu vì sao, bà nhà ra đi từ  
chiều hôm qua. Lúc ra đi, vợ tôi  
không để lại cho tôi một bức ảnh  
nào, nên tôi dành cả hình dung với  
tôi bằng mực giòng sô lược sau  
đây. Ông bà nào thay ở đâu, hoặc



quyết đị theo đuổi sự nghiệp của  
tôi. Câu dừng lùm cách giữ tôi, vò  
ich.

Có lẽ biết là vô ích thực, nên  
câu tham Thủ không tìm cách giữ  
nang một phút nào. Chẳng ta chỉ  
biết bùi ngùi mà nhìn vợ bằng đôi  
mắt lè dương dương :

— Thế ra mợ nő bỏ tôi ư ?

— Đằng nào cũng chỉ còn có  
nước ấy. Không, cậu không thể  
hiểu tôi được...

Rồi nảng lại khóc đế cho Thủ  
có thi giờ mà tôi hận về cái chế  
độ khắc nghiệt của chàng ta.

Thú chỉ có vẻ ngâm ngùi thôi.

Chẳng ta ngâm ngùi lại bắn  
giấy, ngâm ngùi cầm bút và ngâm  
ngùi loay hoay viết một lúc lâu.

Viết xong, chàng ta vẫn lặng  
lắng — và cũng vẫn ngâm ngùi —  
đến bến bán đánh máy chép  
lại cái mảnh giấy kia ra làm nám  
bản.

Lê-Mai ngạc nhiên, rồi bắn  
hoán lùi ngay, rồi sau cùng, không  
thể nào chịu được nữa, nồng cảm  
lấy bắn giáp dọc, trong lúc chồng  
đi bỗn nám bắn đánh máy vào năm  
cái phong bi.

Đó là bức thư gửi cho các  
nhà báo. Bức thư như sau này :

« Kính ông chủ báo...

Thưa ngài,

Vì tờ báo của ngài có nhiều đặc  
giá nhất, nên chàng tôi nhớ ngài  
đáng cho vào trang đầu số báo tôi  
mấy lời bá cáo sau này, và ngài  
tinh cho đầu hết bao nhiêu lần,  
chàng tôi cũng xin vâng.

#### Ủy-ban thường-trực Hội nghị Bảo-giới Bắc-kỳ

(Tiếp theo trang 520)

1.) Ông Đoàn-phú-Tử được 63  
phiếu (đối với 66 phiếu của ông  
Nguyễn-văn-Luân) bầu làm chủ tịch  
phiên họp ngày 9-6-37, là hợp lệ.  
Thường-lệ không bao giờ bầu chủ  
tịch một phiên họp bằng phiếu kin,  
chỉ bao bằng cách đ potrà, hoặc do  
sự hoan hô của số đông, vì một lè  
rất giản dị là người chủ tịch không  
có quyền thay mặt ai mà quyết  
định điều gì cả, chỉ điều khiển  
cuộc thảo luận cho có trật tự, khôi  
huyền nào, nên sự chọn chủ tịch  
không bao giờ khé khẩn như những  
cuộc bầu cử khác. Bao bằng cách  
đ potrà thi không bao giờ tình đến  
đa số tuyệt đối, chỉ ước chừng có  
đa số tương đối là đủ. Hòn đòn bùa  
bóng phiếu kin là chỉ vì muốn sự  
kiểm điểm được minh bạch, nhưng  
dù sao, đa số trong đổi cũng vẫn  
đủ để cho người chủ tịch bùa leu  
được hợp lệ. Và lại hôm đó ông  
Clementi, chủ tịch Ủy-ban quản-trị  
cũ, đã tuyên bố rằng ông Đoàn  
phú-Tử trúng cử tức là đã hiểu rõ  
lẽ ấy, và đã làm một việc rất hợp lý.

2.) Những nhân viên của Ủy-ban  
quản-trị cũ có quyền chọn chủ-tịch.  
Vì nhiều lè :

a) Ngoài những đại biểu của mỗi  
nhà báo, theo số hạn chế của ông Thống  
sứ Châtel, lại còn Ủy-ban quản-trị  
cũ cũng, được Hội-nghị, vi  
chính Ủy-ban đó có chức cuộc  
Hội-nghị thứ hai này.

b) Ủy-ban cũ không phải là đại  
biểu của báo nào riêng, nhưng  
là đại biểu của toàn thể Bảo-giới  
Bắc-kỳ bùa leu trong cuộc Hội-nghị

lần thứ nhất (24-4-37).

c) Vậy Ủy-ban cũ có quyền chính  
thức tham dự cuộc thảo luận.

d) Vì nhân viên ủy-ban cũ, cũng  
như mọi người khác, có quyền  
chọn chủ tịch để điều khiển cuộc  
thảo luận mà mình được tham dự  
một cách chính thức.

e) Ngày tại Hội-nghị, toàn thể đều  
về lắng thưa nhận cho ủy-ban cũ  
cái quyền chính đáng ấy, nên không  
ai khỏi xứng vâng đ đó trước  
khi bỏ phiếu. Những lời phản đối  
về sau này, đều là những lời vô ý  
thức và không hợp lệ.

f) Vậy việc làm chủ tịch phiên  
hợp 9-6-37 trước sau đều hợp lệ,  
và những cuộc thảo luận do ông  
chủ tịch ấy điều khiển đều coi là  
chính thức, mặc dầu những lời ta  
thán vò nghĩa của một thiểu số  
bất mãn.

4.) Ủy-ban thường-trực bầu lên  
dưới quyền điều khiển của ông  
chủ tịch hợp lệ, vẫn được coi là  
chính thức.

5.) Do những lè ấy, mấy ông chủ  
báo ký tên dưới bức thư kia không  
có một cờ xác đáng gị đê không thừa  
nhận Ủy-ban thường-trực, và không  
có tư cách gị ngắn trờ được Ủy  
ban thường-trực hành động thay  
mặt Bảo-giới Bắc-kỳ.

Ủy ban thường-trực, do đại đa số  
các nhà báo ở Bắc-kỳ bùa leu trong  
kỷ hội họp tối 9-6-37, không vi một  
vài lè chí trích yếu tố của một số  
ít người không thành thực, mà quên  
công việc của hội-nghị đã giao phó  
cho. Xin các bạn đồng nghiệp vứng  
long tin ở Ủy-ban, và tùy tài súc,  
ủng hộ cho Ủy-ban trong công việc  
quan trọng này.

Hanoi, le 24 Juin 1937

Ủy-ban thường-trực thông báo

#### Đã có bán

# HAI BUỒI CHIỀU VANG

của NHẤT LINH

Giá 0\$22

# ĐỜI MƯA GIO

của KHÁI HƯNG và NHẤT LINH

Giá 0\$30



NHÀ XUẤT BẢN ĐỜI NAY

# Cathay - LÂM THÀN

PHÓNG SỰ DÀI của TRỌNG LANG

## III.—NHÀ THỒ (tiếp theo)

Một... kiếp hoa

**N**GUỜI TA đã khoe với tôi những linh súr của nhà thờ sang trọng, về đẹp lười thăm của Nữ Chân, đã từng hưởng thịnh danh mấy năm gần đây, về đẹp bệ như một bà... Huyền, hay Tham của Nghì, xưa vốn là cô dâu hàng Giang...

Với cái cảnh «tiền và nước mắt», mà những nhà thờ ấy đã gác nén, giữa một đám dân ông lịch sự, giàu và si.

Đêm nay, tôi đê ý nhìn A.

Tôi đã hiểu rõ sức pha hoại và hấp dẫn của một sắc đẹp trước một người dân ông đã biết không cần phân biệt dân bà với... dân bà!

Trong ánh đèn ủ rộp của buồng tro, tôi đã ngạc nhiên thấy hắn còn giữ nổi một giáng điệu ảo lả, riêng của người đầu cáo. Cắp mặt của hắn, thái to, thái đèn, lúc nào cũng bần bật xa sám như ấp ủ một mầm buôn vở hận.

Sau lần lồng mị dài mượt, tôi đã «đập» thấy mị di vắng trong sạch trong sự đau thương.

Tren cái đep sống sót ấy, tôi cố tìm cho ra cái vẻ «nhà thờ» của A.

Tôi thấy «nó» ở cặp mì mắt cứng đờ, reo thành ba khớp, ở mu bàn tay, bàn chân, gãy gộc và... «ngheo khổ», ở cái thân hình nát nhoè, giấu kỹ trong bộ quần áo trắng mìn.

Tôi đã thấy nhiều cái ghê tởm quá, sau khi đã tha ngồi bút và lòng thương hét «đồng rác» này sang «đồng rác» khác!

Riêng cho đêm cuối cùng này với nhà thờ, tôi muốn riu khóc vào một cảnh thi vị hơn.

Tôi tái đèn điện.

A. nắm gần bàn đèn, gối đầu lên hai tay, ngủ ngơi.

Tôi phải dâng hàng để cất liêng thù thất với A.:

— Ra đường, tôi chưa chắc đã đám nhán chí là... «chỉ»! Vì chí chả có vẻ gì là... «chỉ» cả!

A. thong thõa trước mắt nhìn tôi, nòi một nụ cười xanh xao, chán nản nói :

— Ông muốn nói ban ngày trông em bần hơn em bây giờ, chí gì? Chuyện!

Tả quán sư Đ. giúp tôi :

— Ông ấy muốn nói : «Em cũng như Nữ và Chân, trông «kèng» như con gái thành phố!»

A. ngồi nhôm ngay dậy, như người sực tỉnh ngủ. Bao nhiêu vè mơ màng lan mất hết.

Hắn vui vẻ như một đứa trẻ;

— Thôi xin anh dừng «quốc» em nữa! Cháu nương mẹ gi đâu! Tôi thừa dịp hỏi A. :

— Tôi trông chỉ «khá» lắm. Chắc hẳn trước kia, chỉ cung dã vật vã làm trong đường tình?

— Em chết đi đê hóa ra một con yêu linh. Cứ lối đến về ám quá cái thẳng dàu với em. Em làm cho nó không lâng được vợ, cho nó tuyết tir, cho nó không mọc mủi sủi lâm lên được!

Tôi cười, nòi dưa :

— Chị lâm thế thì từ đây còn ai đám yêu nữa, nhõ một cái, lại...

A. nghiên rảng :

— Anh thử nghì xem: nó dã lấy... atrinh cửa em, nó lai lấy em lâm của chung cho tại nó nữa!

Rồi nó lại «phùt» em như thường! Anh đê yên, em kẽ cho mà nghe:

— «Lúc đó, em rái lâm cơ. Tróng thấy dan ông, em sz lâm. Nhưng

má em lại y êu nó  
qua di mắt.

D. cười :

— Yêu thế nào!

A. ngây thơ

hay lá đê dâu:

— Yêu nó thế  
não ũg! Nô cứ

rạo rực lự bụng,  
chạy tuột lén  
ngực, lục dục, lục  
duc, rồi lâm cho  
em to lơ mơ că  
người dì 1 (sic).

D. cười bắn cù  
nước bọt ra.

— Ihe là yêu lôi  
con. «run» rồi!  
nghĩa là : em cò  
run trong bụng!

A. cãi :

— Không! Tiên  
nhân em có nói  
đổi anh. Thật thê  
dẩy. Thôi đê em

nói nỗi câu chuyện cho các anh  
nghe. Một đêm kia, nó rủ em đi  
tim một chỗ kín đê nói chuyện, vĩ  
ngoài đường nhiều dời con gái  
lâm, nhõ họ bắt bồ thi chét. Nô  
rủ em đi săm. Một lần, hai lần rồi  
đến chục lần. Một đêm, đã ô trong  
sang rỗi. Nô gọi bồi, sai đi mua bao  
thuốc lá. Em đang cởi bớt áo  
ngoài thì có tiếng gõ cửa. Em  
trông anh bồi đi mua thuốc về.  
Không phải, các anh à! Cố hai

người nòi là mặt ẩy, trông số so  
la. Em then và sợ quá.

— Molt người nhán em, rủ em:  
«Đi về sò!» Thấy em đứng yên nò  
gật nhặng lên: «Mặc áo vào, a lè  
vui!» Em then quá hóa tức, em đà

loan mang cho nó một câu, thi  
nhân tình em khé bao em: «Đôi  
con gái đây!» Ông giờ ơi! Em sz  
quá, chả còn hồn via não că. Sau  
chả biết giáng co thô nào, mà cái  
thắng ấy nòi lát luon cho nhân  
tình em mót cái ngã bắn ra cửa,  
rồi nǎm lẩy em lòi đi. Em co lai.  
Nhân tình em chay ra cửa đê... dì  
gọi người đến cứu, bão em đai  
một tí, một tí thôi.

«Thế là trong sâm chỉ còn em và  
hai thằng lá mặt.

«Hai thằng nhất định lôi kèo, bắt  
em đi. Em rách cả áo, xò cả  
khăn...»

A. không nói nữa. Hai mắt to  
lim dim lại như đê cổ nhìn cho rõ  
cái quái khát chưa thành hình.  
Tróng hồn hiền lành quá.

D. giục :

— Sau ra lâm sao?

A. tắc lưỡi :

— Sau nhân tình em vè, và hai  
thằng kia cũng cút mắt.

B. hỏi :

— Cút! Cút mà không làm gi cả!

A. cãi :

— Ít khí không làm gi! Cả hai  
thằng nòi khéo cửa lại và lẩn lướt  
hầm hiếp em — Em đánh nhám  
mắt, chịu vậy — Nhưng mà uất  
ức quá, muốn chết ngay được. Nếu  
không thể, thì nòi bô vào nhà lục  
si... Vâ lai...

— ... Ai bảo di săm với giải!

— Tưởng di săm mắt tiền thi  
việc gi!

A. buồn bã nói tiếp :

— Em phai nói đổi với người yêu  
rằng vì em kêu lên, nên hai thằng  
sợ truồn că. Em lại thè rằng người  
em chưa bi chàng nòi rầy vò. Hắn  
cũng tin như vậy.

Từ hôm đó, em biêt thán rắng  
đã là người có velt, nên em đã  
thành con chó mà chủ sai gi cung  
được: An cắp tiền nhà nuôi nhân  
tình, đêm bát cứ lúc nào nhân  
tình gọi cũng phải mở cửa truồn  
ra. Rồi thay me em từ dưới em di.  
Em tim đênh người yêu. Nò nhau  
nhêu quá. Nò đưa em đến săm sò.  
Ở đó, em mời vỡ ra rằng hai  
thằng đênh nòi là cung lui vỡ nòi.  
Chúng lập mưu lâm đội con gá  
giá đê «ngủ» với em.

«Rồi tiền hết, nòi đánh bài em  
phai tiếp Tây. Rồi Ta, rỗi Khách.

«Rồi nòi truồn...»

Tôi thở dài:

— Rồi «em» và «người đê»?



A. giang hai tay, như phản vua:  
— Khô ghê lâm, cơ. Khô không  
thè là được! Vì dân ông đều vò  
cùng cực!

Được một cơ hội đê khôi phai  
«di khách», A. kè kèo dài cho tôi  
nghe một câu chuyện, cờ mót

không hai, trong lich-sử «yêu».

Đôi con gái

— Thành thoảng, em vẫn muốn  
thết cờ chेत «bu» nòi đê, nhưng  
nó là sao ẩy. Maon, chेत lâ  
sợ đau thi khô. Già có người nòi,  
bất thính linh đám em chết  
thì em thích lâm.

A gật :

- Ồ.
- Đ. mảng :
- Vâng chứ lại từ a ?
- A. ngoan lầm :
- Thị vâng a.
- B. quay luân rọc tầu :
- Thường cho cái vắng một điều.



A. co ro nǎm ghé một bên, phi phao hót. Người bέ chι cờn một rùm. Đáng thương, như một con mèo lạc.

Đáng thương, như lúc bị ba con quỷ đực nǎm quẳng giữa đồng bún truy lục.

Hắn hút xong, nhìn tôi :

— Em chả giống như mấy con đực tí : M., D. và H. Lúc còn trẻ, trốn nhà đi đêm, gop tiền thuê sǎm, rồi cho một con di gửi công tử đến.

« Hay là như con một ông tham ở Hà-nội, thích vào nhà thò để được gần dân ông luôn luôn. Bố mẹ chuộc cho về, lại trốn đi như thường. »

« Em ra thế này, có phải lụy em đau !

Tia mắt của A. lọc qua ánh nhung đèn, chung lời này của hắn.

Nhà thò .. « đực »

Tôi vẫn muốn nói đến một tai dân ông chuyên dí làm nghề của

dàn bà nhà thò.

H. và T. ở tiệm thuốc nǎm S. C. dã xó chin ngôn lay, bảo tôi :

— Cả Hanói, có gần chin mươi thằng đi « So » (ké-gian) luân quật kiém án ở các « ô-ten », các « sǎm », một cách kín đáo vô cùng. Chin mươi thằng « đέ tiễn, hèn mặt » và « vỏ nhân đạo » dã

không bao giờ ông được khẩy lui « so » kiểm liên tróc mắt. Ông cứ hỏi tôi, vì tôi là bạn thân của chủ tuối lứu « so ».

a Phinh mẫu » và « SO »

T. kẽ lại cho tôi nghe :

— Trước kia thí một chục bac mít tôi, bảy giờ chì có ba, bốn đồng. « Phá lán » mỗi tháng « so » cũng dài liền lám: hai chục là it; « so » tám là những thằng bé đẹp đẽ, má chà nô nuôi nhau nuôi thằng nhỏ; chì có việc hâu hả các ông « so » lão. Chủ nô đúc một cái lò ở vách buồng, cho các cầu bé ấy ròm, lúc « so » lão đang đi khách.

— Ở sǎm đó, còn một lú « phinh » (di lúu) nữa. Con nào có « chảng » đó, họ gọi là « phinh mẫu ».

Chợt một người đi qua, T. hốt hoảng chỉ cho tôi :

— Đây ! Đây ! Một cây « so »

đã ! Con quan, trẻ, « So » chì

vì nghiện ..

Tôi nhìn theo người đó: lài thêu trong cái áo the, hay là một miếng mún the, trong cái quần chà lỏng, hay là một cái lát bần, bộ xưng người đó múa vào trong ngõ thâm.

Như một bóng ma, trong đêm hóm — như đời người hạy đời một con run, đèn cái chết co quắp, tôi om.

(Còn nữa)

Trọng-Lang



Hàng nghìn thiếu phụ đã tìm thấy hạnh phúc và ái tình nhờ ở cách giản dị này. Vì thế mà các thiếu phụ có được nức da đẹp đẽ của một thiếu nữ mà đàn ông rất yêu đương. Mỗi buổi sáng các bà các cô nên đánh kem Tokalon (mẫu trắng, không có chất nhón) lên mặt và chờ thời sẽ có một sắc đẹp thiên nhiên, và nhờ thế mà phần đánh được đều, không bết lại thành từng. Trong kem Tokalon (mẫu trắng) có chất kem thật tươi tốt, có dầu olive, cũng là nhiều chất bồ và làm cho trắng. Những chất ấy làm mất những tàn nhang làm cho các lỗ chân lông se lại; và chỉ trong ba ngày làm cho da dẽ xấu xí đều đều cũng trở nên tươi tắn, mịn màng và đẹp đẽ. Ngày hôm nay các bà các cô hãy nên bắt đầu dùng kem Tokalon (không nhón), là thứ bồ dưỡng cho da bô dưỡng cho da.

Thứ kem đó đã giúp cho nhiều thiếu nữ chiếm được tình yêu đương của vị hôn phu mình.

ĐẠI-LÝ: F. Maron A Rochat et Cie

54 Boulevard Gambetta — HANOI



« Vì ông cũng như... dội con gái,

T. ngồi dậy náo sái, nói tiếp :

# Thương vợ

ta phải thương cách nào  
cho vợ biết ta là người  
thật thương vợ

Người biết thương vợ, nếu có mua hạt Kim-Ciróng cho vợ deo, cũng chưa phải là biết thương vợ. Thương vợ mua cho vợ một cái xe ô-tô hòn, chiếu di chèm mát cũng chưa phải là biết thương vợ. Người biết thương vợ, biết tôi nghiệp cho vợ thi không lùa náo đang thương hơn là lúc vợ có thai, mang nặng đẻ đau khốn khổ trâu bò. Phận làm dân ông cũng đáng làm cách nào cho vợ đỡ chát khổ. Cái khổ nhất là lúc vợ sinh đẻ. Ta nên nhớ mua cho vợ hai bài thuốc DƯƠNG THAI hiệu NHÀNH-MAI, uống trước khi sinh, uống được hai chai thuốc này rồi khi chuyên bụng, đẻ liền và dễ mua lâm không đau bụng chút nào. Dùa nhò sinh ra khỏi các bệnh sỏi, đèn và không quắt queo. Thuốc này hay là lung lanh, cho đến đeo coi đỡa bé lớn mà cũng sinh hết sicc để dùng và cũng không biết đau bụng là gì. Tôi vẫn biết việc sinh đẻ là điều hãi trọng. Nếu mòn thuốc hiệu NHÀNH-MAI của tôi mà không khỏi hay, tôi làm quang cáo nói dối, tôi mang tội lớn và hiếu thuốc tôi không thể dùng vững dirye. Ai có đang rời cảng khen thuốc NHÀNH-MAI hay như thuốc Tiên, vi công vỗ khi sinh đẻ là thương và không ai ngửi được có một mén thuốc hiệu nghiêm như vậy.

Thuốc có bán khắp Đông-Pháp

Giá mỗi hộp 1\$00

TỔNG ĐẠI LÝ :

NGUYỄN-VĂN-ĐỨC

H, Rue des Caisses — HANOI

## ĐÈN DẦU XĂNG TITO - LANDI



N° 18 - Suspension à chaînes & rinceaux en bronze fondu - Décor vicel or 120 bougies, 1 litière d'huile sur 24 grès

## HIỆU ĐÈN MANCHON TO HƠN HẾT

Đèn manchon TITO LANDI danh tiếng toàn cõi Đông-Pháp hơn 30 năm. it hao dầu, đốt sира vỏ còng, màu sáng xanh mát mè, nhót là khói sơ rủi ro như mây thử đèn hom. Đèn TITO LANDI đây dầu mè nát chảm lừa, không nổ. Một cây đèn TITO LANDI đốt không tốn 3 x 100 mồi đèn. Nhiều hiệu bắt chéo, xin nhìn cho kỹ nơi trực vận tải đèn, chỗ nút bình dầu đều có chữ « TITO LANDI » và trong bình chứa có bông đá (éponge), nói là thiết bị TITO LANDI.

Xin nhớ : Manchon 40 bougies TITO LANDI, NHÂN ĐỎ. Manchon 120 bougies TITO LANDI, NHÂN BẠO BẠC Ông khói 40 bougies và 120 bougies đều có hiệu TITO LANDI, chế riêng cho TITO LANDI.

Quý vị coi những đồ giả mạo, giả rẻ mau hư.

Đèn manchon TITO LANDI và các đồ phu tùng trữ bán tại Hanoï nơi : LÊ HUY LỄ, 3 rue des Médicaments - ĐÀNG VĂN TÂN rue du Coton

Sié QUANG HUNG LONG  
79 rue des Paniers

và toàn cõi Đông-Pháp.

Catalogue có nhiều kiểu đèn thanh hay mạ kẽm có dây chĩa đèn  
Hỏi nơi : NGUYỄN VIỆT THANH  
đại lý toàn cõi Đông-Pháp, Vinh Long (Nam Kỳ)

## Sâm nhung bách bồ

Những người xanh, gầy, yếu, mệt, những người khí huyết hư, những người tâm huyết khô ráo, ớc mệt, những người tình dục suy kém, những người dâm dục quá độ, những người thận hư, tình thần suy nhược, những người thủ dâm thành bệnh tiết tính, đau ngực, ho v.v., những người làm việc bằng trí khôn nhiều, những người ăn uống chán tiêu, những người ít ngủ, những người yến dau mới khỏi, những vợ chồng lấy nhau lâu không sinh đẻ, dân bà sinh không khỏi, ra khí hư, những người sinh đẻ nhiều lần tồn hao khí huyết, những người rung tóc, ủ tai, mờ mắt, những người mỏi cai thuốc phiện v.v. Muốn khỏi các tật bịnh, muôn trổ nên người trè trung khỏe mạnh, muôn được mọi sự như ý, phải dùng thuốc Sâm-Nhung-Bách-bồ là thuốc hay hơn hết các thứ thuốc bắc hiện có bằn ngày nay, vì thuốc chế bằng tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh với sâm nhung rất tốt, nên có đặc tính cải lao hoàn đồng, tựa như người được tiếp hạch. Dân ông dùng thử bao sấp vàng, dân bà dùng thử bao sấp trắng, đều giá mỗi hộp 1\$00. Bán tại nhà thuốc Hồng-Khê 88 phố Huế, Hanoi (Tel. 755) và khắp các đại lý.

## NGHIÊN HÚT

Một phương thuốc cai nhà đoạn đã thi nghiệm không có một ti chất thuốc phiện. Ai uống cũng bão hồn được. Trong khi uống thuốc cai vẫn đi làm việc như thường. Sau khi khỏi nghiên không sinh ra chứng gì khác. Thuốc nước mỗi chai 1\$00 thuốc viên mỗi hộp 0\$50. Nghiên nhẹ chỉ hết 1\$00, nghiên nặng hết 0\$50 là bỏ hẳn được. Đó là phương thuốc Tình ngô giới yên số 20 của nhà thuốc Hồng-khê, 88 phố Huế, Hanoi (Tel. 755). Xin cùi dùng, nếu sai nhời sẽ trả lại tiền gấp đôi.

Phụ nữ Việt-Nam còn ai mà không đều  
công nhận thuốc BÁ ĐÀ QUÂN SƠN TÂN  
của nhà thuốc

## Võ văn Văn THUDAUMOT

Là thứ thuốc moi phái minh lẩn thu. Mất gồm tri i chứng đau Tứ-cung và Bache-dái hay hơ hét, xưa nay chưa từng có. 1) Hư trè Tứ-cung. — Kính nguyệt không điều, tứ-cung hư hàn, hư nhiệt, trái tim và 2 sợi giây chàng yêu nén tứ-cung sa, khí hư ra đậm dài khi trong khi đái, gương mặt xanh xao. 2) Nội thương tứ-cung. — Khi sinh đẻ chắc trời lanh cho náo động tứ-cung trong có vết thương khí hư ra vàng, lòng hình như mù có khí lợn máu. Thay thường dày dura năm bảy ngày chưa hết, 3) Nhiễm độc tứ-cung. — Người con gái hoặc người ta hành khí có kinh không ra sịt do bẩn, băng bó lại không cho hở hơi nên hơi độc máu xấu nhiễm vào tứ-cung làm cho tứ-cung sưng, khí hư ra vàng có giây, có nhựa, tiểu tiện không thông. 4) Ngoại thương tứ-cung. — Bởi người chồng trước kia bị binh phong tinh mà chưa uống thuốc trừ cảm đà với giao cấu cùng đàn bà nên tứ-cung bị nhẽm độc, có mụn lở, loét, khí hư ra có giây có nhựa lộn mù, máu, đau thắt ngang lưng, dai trường lão kết-bốn chứng đau tứ-cung kẽ trên dày, bắt luân lâu mau nặng nhẹ thế nào dùng đến Rá-dà sơn-quân-tán, trầm ngâm người đều được lành mạnh không cần thua rữa và sau khi khỏi bệnh lại có thai nghén chắc chắn.

Hộp lớn 10 gói 1\$00 — Hộp nhỏ 5 gói 0\$50

CHI-CUỘC : HANOI 86, Rue du Coton — 11, Rue des Caisses Tel. 98  
HAIPHONG 75, Avenue Paul Doumer Tel. 248

HÀ-DÔNG 27, Boulevard de la République